

Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán cổ phiếu đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA

(Số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi gần nhất, lần thứ 14, vào ngày 21/01/2015)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 70.../UBCK - GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 9 năm 2015..)



TÒ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: 08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-04) 39 288 888. Fax: (84-04) 39 289 888.

Chi nhánh: 233 Đồng Khởi, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-08) 3910 7678. Fax: (84-08) 39 107 616.

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Trần Quế Trang** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Điện thoại: 061. 3836199.

Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Fax: (061) 3 836 213.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA

(Số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi gần nhất, lần thứ 14, vào ngày 21/01/2015)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Tỷ lệ hoán đổi:** 01 : 01
- **Tổng số lượng phát hành:** 60.349.080 cổ phiếu.
- **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 603.490.800.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Văn phòng trụ sở chính:

Địa chỉ: 08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39 288 888 Fax: (84-4) 39 289 888

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-4) 3910 7678 Fax: (84-4) 3910 7616

Website : <http://www.bvsc.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3821 9266

Fax: (84-8) 3821 9267

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1.	Rủi ro kinh tế	3
2.	Rủi ro luật pháp	3
3.	Rủi ro đặc thù	4
4.	Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	6
5.	Rủi ro của đợt phát hành.....	6
6.	Rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1.	Tổ chức phát hành.....	8
2.	Tổ chức tư vấn phát hành	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2.	Cơ cấu tổ chức.....	12
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại	20
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	23
6.	Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.....	24
7.	Hoạt động kinh doanh của Đường Biên Hòa	25
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	40
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	41
10.	Chính sách đối với người lao động.....	45
11.	Chính sách cổ tức	47
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	47
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	52
14.	Tài sản.....	65
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2014 và 2015	66
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	67
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	68
18.	Các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	68

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI.....	69
1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	69
2. Cơ cấu tổ chức.....	71
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	72
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của NHS và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại.....	74
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành.....	75
6. Giới thiệu quá trình tăng vốn.....	77
7. Hoạt động kinh doanh của Đường Ninh Hòa.....	78
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	83
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	85
10. Chính sách đối với người lao động.....	87
11. Chính sách cổ tức.....	89
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	89
13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.....	93
14. Tài sản.....	105
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ninh Hòa.....	105
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ninh Hòa có thể ảnh hưởng đến giá cp.....	105
VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH.....	106
1. Loại cổ phiếu.....	106
2. Mệnh giá.....	106
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi.....	106
4. Tỷ lệ chuyển đổi.....	106
5. Đối tượng chuyển đổi.....	107
6. Thời gian dự kiến phát hành.....	107
7. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu:.....	107
8. Các cam kết của tổ chức phát hành cổ phiếu để hoán đổi.....	108
9. Các loại thuế có liên quan.....	109
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	110
1. Tổ chức tư vấn.....	110
2. Tổ chức kiểm toán.....	110
VIII. PHỤ LỤC.....	110

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Đường Biên Hòa nói riêng.

Trong những năm vừa qua do khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008, cụ thể tăng trưởng năm 2011: 5,9%, năm 2012: 5,0%. Nhưng bắt đầu từ năm 2013 đến nay, nhờ vào việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô của chính phủ như tập trung xử lý nợ xấu, thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, mở rộng tín dụng tiêu dùng v.v. nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục và tăng trưởng trở lại. Theo các số liệu báo cáo thống kê thì chỉ riêng trong quý 1 năm 2015 GDP Việt Nam ước tính tăng 6.03% so với cùng kỳ năm 2014, đây là mức tăng cao nhất của quý 1 trong 5 năm qua; chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 0.74% so với năm ngoái tức là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm tiêu dùng nói chung. Tuy nhiên, đối với Công ty cổ phần Đường Biên Hòa, sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng thiết yếu, được sử dụng nhiều trong các lĩnh vực: chế biến thực phẩm, nước giải khát, dược phẩm,... Bên cạnh đó, Công ty đã thiết lập được cơ sở khách hàng khá vững chắc (gồm các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát như: Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Công ty cổ phần Vinacafe Biên Hòa, Công ty Pepsico Việt Nam, Công ty TNHH URC Việt Nam, Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam,...). Do vậy, đầu ra của Công ty ít bị ảnh hưởng khi nền kinh tế giảm đà tăng trưởng.

Ngoài ra, nhờ khả năng dự báo tốt, tính linh hoạt trong quản trị và mối quan hệ chặt chẽ với các định chế tài chính nên rủi ro kinh tế ảnh hưởng đến Công ty ít hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật an toàn thực phẩm. Hệ thống Luật Việt Nam được đánh giá là chưa hoàn thiện, thiếu tính ổn định. Điều này dễ gây ra rủi ro cho các doanh nghiệp nếu không biết cách vận dụng luật và cứng nhắc trong quá trình thực thi.

Công ty cổ phần Đường Biên Hòa là công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX). Do vậy, hoạt động của Công ty còn chịu sự chi phối bởi Luật chứng khoán và các quy định của HSX.

Để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo pháp luật, Công ty đã thành lập bộ phận pháp chế. Bộ phận này luôn cập nhật các văn bản pháp luật, tư vấn cho Ban điều hành các vấn đề có liên quan và hỗ trợ phòng Nhân sự trong công tác tập huấn, phổ biến kiến thức

pháp luật nhằm nâng cao tính tuân thủ các nội quy Công ty cũng như pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Do nguyên vật liệu, chủ yếu là mía nguyên liệu, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 60% đến 70%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, vùng nguyên liệu trồng mía của Việt Nam quy mô nhỏ, phân tán (nhất là khu vực miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long), chưa được đầu tư tương xứng theo hướng công nghiệp hóa. Bên cạnh đó, còn phải chịu tác động rủi ro rất lớn bởi thời tiết như hạn hán, bão lụt,... nên năng suất thấp, chi phí cao dẫn đến giá thành nguyên liệu cao, sản lượng và diện tích hàng năm không ổn định.

Phát triển vùng nguyên liệu mía là yếu tố sống còn đối với công ty đường. Do vậy, từ nhiều năm nay, Đường Biên Hòa luôn chú trọng việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía, hợp tác với nông dân qua việc ký hợp đồng hỗ trợ giống, đầu tư vốn. Nhờ vậy, kết thúc niên vụ 2012/2013 diện tích vùng trồng của Công ty đạt hơn 10.000 ha cung cấp khoảng 75% công suất ép. Hiện nay, BHS đang tiến hành đầu tư phát triển vùng nguyên liệu cho vụ 2014/2015 tại Tây Ninh, Trị An và Campuchia với diện tích trên 9.400 ha giúp Công ty chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào.

Rủi ro về đầu tư vùng nguyên liệu

Để ổn định nguồn mía nguyên liệu, Công ty đã phải hợp tác và hỗ trợ vốn cho nông dân để mua cây giống, phân bón, hệ thống tưới tiêu,... Trong quá trình hợp tác và hỗ trợ nông dân phát triển vùng nguyên liệu, Công ty đối mặt với rủi ro phát sinh như: bị chiếm dụng vốn, nông dân mất khả năng thanh toán.

Tính đến 31/12/2013, khoản trả trước (ngắn hạn và dài hạn) cho nông dân trồng mía hơn 248 tỷ đồng, chiếm 11,3% tổng tài sản. Đây được xem là khoản đầu tư của Công ty cho nông dân. Khoản trả trước cho nông dân trồng mía được đảm bảo một phần bằng quyền sử dụng đất của nông dân. Khoản trả trước này được thu hồi theo từng lần giải ngân trong thời hạn tối đa 4 năm. Trong năm 2013, nhóm công ty đã cân trừ 180 tỷ đồng khoản trả trước cho nông dân trồng mía với mía nguyên liệu mua từ nông dân. Việc đảm bảo 1 phần khoản đầu tư bằng quyền sử dụng đất của nông dân sẽ giảm thiểu rủi ro khi phát sinh nợ khó đòi và nâng cao trách nhiệm thực thi các điều khoản trong hợp đồng của nông dân.

Rủi ro về bảo hộ và hội nhập

Ngành đường là một trong những ngành được bảo hộ của Chính phủ bằng thuế và hạn ngạch nhập khẩu. Tuy nhiên, những cam kết bảo hộ dần được dỡ bỏ từ năm 2015 trở đi. Cụ thể: Theo cam kết hội nhập WTO và AFTA của Việt Nam, kể từ năm 2015 trở đi đường từ các nước trong khối ASEAN sẽ không còn bị hạn chế nhập khẩu vào Việt Nam, đồng thời thuế suất nhập khẩu giảm xuống còn 5%. Hiện thuế suất nhập khẩu đường từ các nước ASEAN trong hạn ngạch thuế quan là 5%; các nước ngoài ASEAN là 25% đối với đường thô, 40%

đối với đường trắng. Thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan: 80% đối với đường thô, 85% đối với đường trắng.

Trong khi đó, khả năng cạnh tranh của ngành Đường thấp do năng suất, chất lượng thấp hơn so với khu vực và giá thành mía, giá thành sản phẩm đường cũng cao hơn. Do vậy, sắp tới các công ty đường trong nước sẽ phải cạnh tranh với các doanh nghiệp đường trong khu vực, nhất là từ các nước Thái Lan, Campuchia, Lào. Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty luôn chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao năng suất nhằm giảm giá thành sản xuất để có thể cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu.

Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Rủi ro cạnh tranh bởi hàng giả và hàng kém phẩm chất: Áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết. Hàng nhập lậu chủ yếu từ Thái Lan qua biên giới các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, ... Lượng đường nhập lậu ước tính khoảng 300.000 - 400.000 tấn/năm. Hàng nhập lậu ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của các công ty đường nội địa.

Hiện nay sản phẩm Công ty nằm trong Top đầu của ngành đường cộng với kinh nghiệm hơn 45 năm trong ngành nên Công ty đã xây dựng được mạng lưới khách hàng rộng khắp cả nước. Hơn nữa, Công ty luôn có những biện pháp để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh trong ngành như luôn duy trì và tìm cách nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định giá bán, nâng cao năng suất để hạ giá thành sản phẩm, dần tiệm cận với giá đường thế giới, ... Nhờ đó giảm được rủi ro bị cạnh tranh bởi các doanh nghiệp khác trong ngành.

Rủi ro biến động tỷ giá hối đoái

Từ ngày 19/06/2014, tỷ giá bình quân liên ngân hàng tăng lên 1%, từ 21.036 đồng lên 21.246 đồng. Từ đầu năm 2015 đến nay, NHNN đã điều chỉnh tăng tỷ giá 2 lần, từ 21.246 đồng lên 21.458 đồng và kể từ ngày 07/05/2015 áp dụng tỷ giá là 21.673 VND/USD. Tỷ giá tăng gây bất lợi cho các doanh nghiệp phải nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, ... từ nước ngoài.

Rủi ro tỷ giá hối đoái xảy ra đối với các công ty có giao dịch, mua bán và vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND. Hiện tại, các nguyên vật liệu của BHS như mía nguyên liệu, dầu DO và các phụ gia, hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất đều được cung cấp theo giá tiền đồng Việt Nam và các sản phẩm của Công ty đa phần được tiêu thụ trong nước. Đối với các giao dịch phải sử dụng ngoại tệ, Công ty mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để giữ rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn ở mức thấp nhất. Vì vậy, biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Đặc trưng ngành đường Việt Nam là phụ thuộc nhiều vào vốn vay từ ngân hàng. Các công ty thường vay vốn để thu mua mía nguyên liệu và đầu tư máy móc thiết bị.

Nợ vay của Công ty chiếm khoảng 40% - 47% tổng tài sản trong giai đoạn 2010 - 2013, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn (chiếm 93,3% tổng vốn vay tại thời điểm cuối năm cuối

quý 1/2015). Vì vậy, lãi vay có tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với uy tín của một doanh nghiệp lớn trong ngành đường Công ty luôn có lịch sử vay và trả nợ tốt nên mối quan hệ của Công ty với các định chế tài chính rất tốt nên tác động của rủi ro lãi suất không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trước khi thực hiện hoán đổi là 62.994.918 cổ phiếu. Công ty dự kiến phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi 100% số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (“NHS”). Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của NHS là 60.750.000 cổ phiếu, trong đó có 400.920 NHS hiện đang nắm giữ bởi BHS nên số lượng cổ phiếu BHS phát hành thêm thực tế chỉ là 60.349.080 cổ phiếu. Do cổ phiếu phát hành thêm được sử dụng để hoán đổi cổ phiếu nên thị giá cổ phiếu BHS không bị điều chỉnh giảm.

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến giảm 13,1% so với trước, cụ thể:

Khoản mục	Không hoán đổi (Kế hoạch 2015-2016 của BHS)	Thực hiện hoán đổi (Kế hoạch 2015-2016 của BHS và NHS)	% tăng/giảm
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	106,694	163,621	53,35%
Số cổ phần lưu hành bình quân	62.994.918	123.744.918	96,4%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	1.694	1.332	- 21,37%

Nguồn: số liệu dự kiến của BHS, NHS

Về quyền biểu quyết: Quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trước sáp nhập sẽ bị giảm mạnh do số lượng cổ phần đang lưu hành chỉ bằng 50,9% tổng số lượng cổ phần sau phát hành.

Như vậy, tuy quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của BHS bị ảnh hưởng nhưng rủi ro pha loãng giá cổ phiếu BHS do BHS phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của BHS là không có.

5. Rủi ro của đợt phát hành

Đây là đợt phát hành cổ phiếu của BHS nhằm tăng tỷ lệ sở hữu của BHS lên 100% ở CTCP Đường Ninh Hòa thông qua phương thức hoán đổi cổ phiếu. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa các Công ty được đánh giá là công bằng với tất cả các cổ đông. Việc hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi đã được các cổ đông đồng ý thông qua tại Đại hội cổ đông của cả 2 công ty. Vì vậy, rủi ro của đợt phát hành này là không cao.

Tuy nhiên, sau khi hoán đổi cổ phiếu giữa 2 công ty, ngoài những yếu tố tích cực mang đến từ việc hoán đổi, BHS cũng sẽ phải gặp một số rủi ro từ việc hoán đổi như:

- Việc hoán đổi có thể ảnh hưởng đến thị giá của cổ phiếu BHS;
- Những kết quả tích cực từ lợi ích sáp nhập có thể không như mong đợi của các cổ đông.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch hoặ, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà Nguyễn Thị Hoa	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đường Biên Hòa (là người đại diện theo pháp luật của công ty)
Bà Trần Quế Trang	Chức vụ: Tổng Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa
Ông Phạm Trung Kiên	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát CTCP Đường Biên Hòa
Ông Nguyễn Minh Tín	Chức vụ: Kế toán trưởng CTCP Đường Biên Hòa

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

Ông Võ Hữu Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt tại TP. Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Văn Khánh	Chức vụ: Trưởng phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt tại TP. Hồ Chí Minh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/BHS/Đường Biên Hòa:	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
Ninh Hòa, NHS:	Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa
UBCKNN:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HSX:	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
CNĐKGD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
ĐHĐCĐ:	Đại Hội Đồng Cổ Đông
TGD:	Tổng Giám đốc
CP:	Cổ phần/Cổ phiếu
DT:	Doanh thu
TS:	Tài sản
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
PTGD:	Phó Tổng Giám Đốc
QLCL:	Quản lý chất lượng
TMN:	Tấn mía/ngày
VNL:	Vùng nguyên liệu
NG:	Nguyên giá
GTCL:	Giá trị còn lại
EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
WTO:	Tổ chức Thương mại Thế Giới
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
HC - NS – PC:	Hành chính - nhân sự - pháp chế
KH – KD:	Kế hoạch - kinh doanh
DTT:	Doanh thu thuần
TSLĐ:	Tài sản lưu động
VND:	Việt Nam đồng
NHNN:	Ngân hàng Nhà nước

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa được xây dựng từ năm 1969 với tiền thân là Nhà máy đường 400 tấn, sản phẩm chính lúc bấy giờ là đường ngà, rượu mùi, bao đay.

- Đến năm 1971 - 1972, đầu tư Nhà máy đường tinh luyện.
- Năm 1994, nhà máy Đường Biên Hòa đổi tên thành Công ty Đường Biên Hòa.
- Năm 1995, để mở rộng sản xuất Công ty Đường Biên Hòa tiến hành đầu tư mở rộng công suất sản xuất đường luyện tại Biên Hòa từ 200 tấn/ngày lên 300 tấn/ngày và khởi công xây dựng nhà máy Đường Tây Ninh (hiện nay là Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh).
- Sau hơn hai năm thiết kế, thi công và lắp đặt, Nhà máy Đường Tây Ninh đã chính thức đi vào hoạt động ngày 26/03/1998 với công suất chế biến là 2.500 tấn mía/ngày, đến năm 2001 đã đầu tư nâng công suất chế biến lên 3.500 tấn mía/ngày, qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị, hiện nay công suất chế biến của Nhà máy đạt 4.000 tấn mía/ngày.
- Năm 1997, thành lập Nông trại mía Thành Long với diện tích 960 ha.
- Ngày 27/03/2001, theo Quyết định số 44/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đường Biên Hòa thành Công ty cổ phần, quá trình cổ phần hóa Công ty đã diễn ra và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 16/05/2001. Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ra đời.
- Ngày 30/08/2006, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số 51/UBCK-ĐKPH. Công ty đã phát hành bổ sung cổ phần để huy động vốn, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 81.000.000.000 đồng lên 162.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/11/2006, Chủ tịch UBCK Nhà nước đã có Quyết định số 79/UBCK-GPNY v/v cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM vào ngày 20/12/2006 với mã chứng khoán BHS, đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2007 v/v chi trả cổ tức đợt cuối năm 2006 mức 4% vốn điều lệ bằng cổ phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 v/v chi trả cổ tức đợt cuối năm 2007 mức 10% vốn điều lệ bằng cổ phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 v/v phát hành cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 61,88%, qua 03 đợt tăng vốn điều lệ theo hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 299.975.800.000 đồng.

- Tháng 11/2007 Công ty mua lại Công ty Mía Đường Trị An thành lập Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An. Qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị, hiện nay công suất chế biến của Nhà máy đạt 2.500 tấn mía/ngày.
- Trong năm 2012, Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với giá trị phát hành 14.998.790.000 đồng nâng vốn điều lệ của Công ty lên 314.974.590.000 đồng.
- Năm 2013 Công ty phát hành thêm 314.974.590.000 đồng làm tăng Vốn điều lệ thực góp lên 629.949.180.000 đồng.

1.2. Những thành tích đã đạt được:

- Công ty được tổ chức BSI cấp giấy chứng nhận đạt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào ngày 12/08/2012.
- Giấy chứng nhận nhận hệ thống HACCP áp dụng cho sản xuất đường luyện do tổ chức Intertek cấp ngày 08/06/2012.
- Công ty được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới” vào ngày 07/11/2000.
- Công ty là đơn vị duy nhất trong toàn ngành đường có sản phẩm được bình chọn liên tục trong 16 năm liền là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” (1997-2014). Năm 2006 nằm trong TOP 100 thương hiệu mạnh nhất Việt Nam được người tiêu dùng bình chọn do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức, năm 2007 nằm trong 100 thương hiệu dẫn đầu được người tiêu dùng bình chọn do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
- Năm 2004 - 2007, Công ty được bình chọn và được trao cúp vàng “Top Ten Thương Hiệu Việt” do Hội Sở hữu Công nghiệp Việt Nam - Mạng thương hiệu Việt bình chọn.
- Năm 2005 - 2007, nhận danh hiệu “Thương hiệu nổi tiếng” do Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin bình chọn.
- Năm 2006 - 2007, nhận danh hiệu “Nhãn hiệu cạnh tranh nổi tiếng”, doanh nghiệp Việt Nam uy tín - chất lượng năm 2007.
- Năm 2006 đạt Cúp vàng “Vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững”.
- Năm 2004 - 2008, nhận danh hiệu Bạn Nhà Nông.
- Sao vàng đất Việt năm 2008.
- Thương hiệu chứng khoán uy tín và Công ty Cổ phần hàng đầu năm 2008.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

1.3. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- Tên tiếng Anh: Bien Hoa Sugar Joint Stock Company

- Tên viết tắt: BSJC
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ: 629.949.180.000 VNĐ (Sáu trăm hai mươi chín tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)
- Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (061) 3 836 199 Fax: (061) 3 836 213
- Email: bhs@bhs.vn Website: www.bhs.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi gần nhất, lần thứ 14, vào ngày 21/01/2015
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm sản xuất có sử dụng đường, sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường.
 - Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường.
 - Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết bị ngành mía đường.
 - Thi công các công trình xây dựng và công nghiệp.
 - Mua bán, đại lý, ký gởi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu, vật tư ngành mía đường.
 - Dịch vụ vận tải.
 - Dịch vụ ăn uống.
 - Cho thuê kho bãi.
 - Sản xuất và kinh doanh sản phẩm rượu các loại.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Dịch vụ canh tác cơ giới nông nghiệp.
 - Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Các thành viên trong hệ thống Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (thời điểm 31/03/2015)

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng	Tổ 4, ấp Nam Bén Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, Tây Ninh.

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ
2	Công ty TNHH MTV Hải Vi Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng	Ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Nguồn: BHS

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Đường Biên Hòa



Các đơn vị trực thuộc:

➤ Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh

Địa chỉ: Xã Tân Bình, Thị Xã Tây Ninh - Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại : (066) 3 821 995 Fax: (066) 3 823 602

Chức năng:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhà máy.
- Tổ chức và quản lý dịch vụ xe cơ giới, tổ chức thực hiện tất cả các dự án liên quan đến cơ giới nông nghiệp tại Nhà máy.
- Quản lý tài sản Công ty giao, tổ chức xây dựng và thực hiện bảo dưỡng sửa chữa.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính của nhà máy.
- Tổ chức thực hiện các dự án của Công ty tại nhà máy.
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương.
- Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Công ty trong lĩnh vực huy động nguyên liệu mía, phát triển vùng nguyên liệu, chính sách đầu tư, quy trình kỹ thuật, định mức sản xuất nguyên liệu tại Nhà máy.
- Thu thập thông tin kiểm tra kế hoạch sản xuất của các đơn vị trước khi trình Tổng giám đốc xem xét.

➤ Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An

Địa chỉ: Xã Trị An, Huyện Vĩnh Cửu - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (061) 3 929 725 Fax: (061) 3 929 724

Chức năng:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do HĐQT/Tổng giám đốc giao.
- Quản lý tài sản Công ty giao, tổ chức xây dựng và thực hiện bảo dưỡng sửa chữa.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính của nhà máy.
- Tổ chức thực hiện các dự án của Công ty tại nhà máy.
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương.

➤ Chi nhánh Đà Nẵng

(Thành lập theo Giấy CNĐKKD số 3213000033 ngày 11/06/2007).

Địa chỉ: 120 Ông Ích Khiêm, Quận Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng

Điện thoại : (051) 1 744622

Fax: (051) 1 744623

Chức năng

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt các hoạt động kinh doanh sản phẩm của Công ty và ngoài Công ty theo đúng qui chế hoạt động của Công ty và của Chi nhánh;
- Quản lý sử dụng hiệu quả tài sản và vốn do Công ty cấp. Thực hiện dịch vụ hành chính của Công ty tại khu vực;
- Tổ chức hoạt động Marketing nghiên cứu thị trường, tham mưu cho phòng Kinh Doanh-Marketing, Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh;
- Thực hiện các công tác cung ứng huy động vật tư, nguyên liệu theo yêu cầu của Công ty.

➤ Chi nhánh: Nông trường Biên Hòa – Thành Long

(Thành lập theo Giấy CNĐKKD số 3600495818-011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 26/04/2014)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, Tây Ninh

Chức năng:

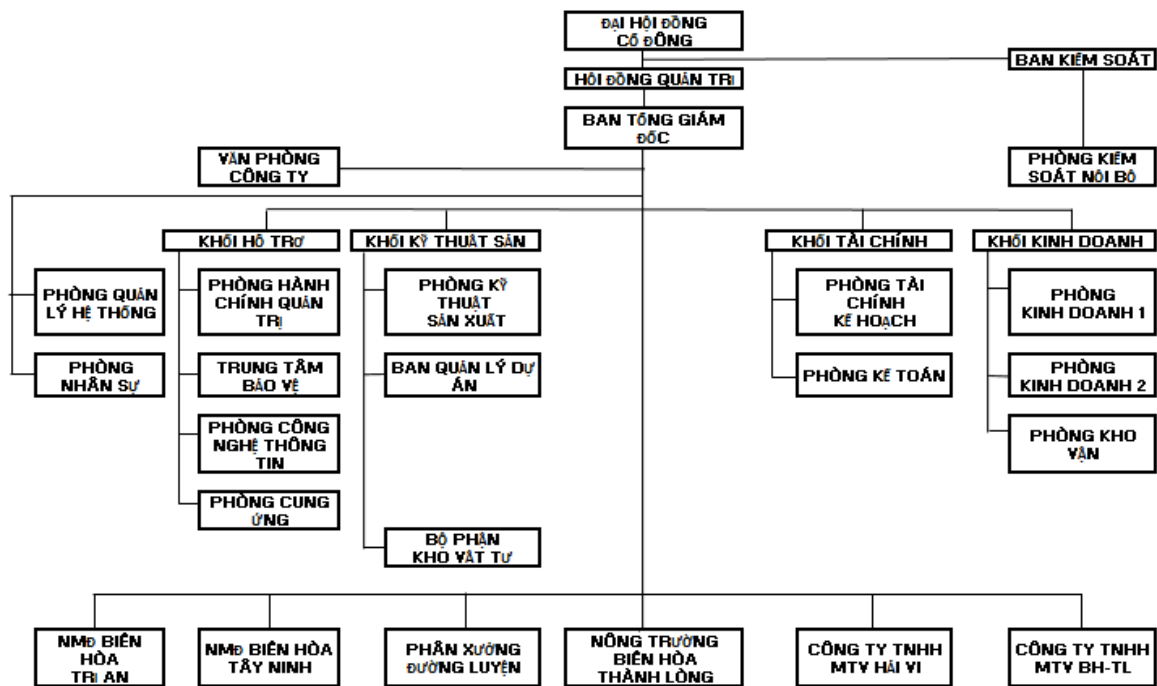
- Quản lý hành chính.
- Tổ chức điều hành sản xuất theo kế hoạch đã được duyệt.
- Kiểm soát các quy trình, quy phạm về thiết bị, quy trình canh tác.
- Kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất.
- Quản lý thiết bị nông nghiệp, Nhà xưởng, vật kiến trúc.
- Nghiên cứu đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất Nông nghiệp.
- Quản lý sổ sách kế toán.

- Sản xuất mía nguyên liệu cho nhà máy đường Biên Hòa Tây Ninh và sản xuất giống tự cung cấp cho Nông trường Thành Long và vùng nguyên liệu nhà máy đường BH-TN
- Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, tưới tiêu, phòng trừ dịch hại... cho các công ty thành viên Tập đoàn Thành Thành Công.
- Tư vấn kỹ thuật canh tác và khuyến nông cho các công ty thành viên.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Đường Biên Hòa được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/06/2015 là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa



Nguồn: BHS

➤ Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông : Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty , thực thi nhiệm vụ hoạch định chủ trương , đường lối, mục tiêu, chiến lược phát triển của toàn Công ty đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của bộ máy điều hành . Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 6 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát : Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính

hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 6 thành viên: Tổng Giám đốc và 5 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám Đốc

Tổng Giám đốc là người đứng đầu bộ máy điều hành, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, thay mặt Hội đồng quản trị điều hành Công ty, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Phụ trách chung mọi hoạt động của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về hoạch định chiến lược và chính sách sản xuất- kinh doanh.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất- kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện sản xuất- kinh doanh, kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty.
- Ban hành các quy trình của công ty.
- Tuyển dụng lao động, bố trí, sắp xếp lao động và chấm dứt hợp đồng lao động ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc có nhiệm vụ sau:

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc , thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc .
- Tham mưu về chuyên môn, về công tác quản lý hoạt động của Công ty cho Tổng giám đốc.
- Đề xuất giải pháp củng cố, hoàn thiện, phát triển các chính sách, chủ trương, chiến lược phát triển của Công ty.
- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra và chịu trách nhiệm về hoạt động của các

Đơn vị thuộc Khối chuyên trách trong trường hợp được phân công phụ trách Khối.

- Có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, các quy định nội bộ của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao nói trên và các nhiệm vụ khác theo phân công cụ thể của Tổng giám đốc.

Văn phòng Công ty : là cơ quan trực thuộc Ban tổng giám đốc và giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Nhân sự của Văn phòng Công ty gồm: Chánh văn phòng Công ty, Trợ lý/ Thư ký Hội đồng quản trị, Trợ lý/ Thư ký Ban tổng giám đốc, Chuyên viên/ nhân viên văn phòng Công ty. Nhiệm vụ của văn phòng Công ty:

- Là cầu nối giữa:
 - Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
 - Ban Tổng giám đốc với các trường phó tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - Công ty với các cổ đông và các công ty trực thuộc.
 - Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với các Cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân bên ngoài Công ty.
- Là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Là cơ quan truyền đạt các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc thi hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông báo và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Là cơ quan chuyên trách thực hiện công tác thư ký, văn thư tổng hợp cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:
 - Lập lịch làm việc, lịch công tác cho Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.
 - Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc, tiếp khách, các chuyến đi công tác trong và ngoài nước của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.
 - Soạn thảo các văn bản, thông báo, ý kiến chỉ đạo, quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
 - Nhận trực tiếp các hồ sơ trình duyệt từ các đơn vị gửi lên cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
 - Kiểm tra nội dung, thể thức trình bày tất cả các văn bản của các đơn vị trước khi trình Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ký duyệt, ký ban hành.
 - Theo dõi, trả trực tiếp các hồ sơ trình duyệt, xin ý kiến cho các đơn vị.
 - Đầu mối thu thập, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của các đơn vị lên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

- Thư ký các cuộc họp do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chủ trì.
- Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ cổ đông của Công ty, thực hiện chức năng công bố thông tin của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

➤ **Các phòng ban chức năng**

Phòng Kiểm soát nội bộ

- Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

Phòng Kỹ thuật – Sản xuất

- Quản lý kỹ thuật công nghệ toàn Công ty.
- Quản lý thiết bị kỹ thuật toàn Công ty.
- Quản lý chất lượng sản phẩm (BP QC)
- Các chức năng tác nghiệp theo chuyên môn

Bộ phận Kho vật tư

- Quản lý việc nhập xuất và bảo quản thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ liên quan đến hoạt động sản xuất toàn công ty.
- Kiểm tra, kiểm soát và hỗ trợ chuyên môn các kho vật tư khác tại Nhà máy và Công ty con.

Ban Quản lý Dự án

- Là đầu mối tổ chức các hoạt động liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư của công ty;
- Tổ chức thực hiện giám sát thi công và lắp đặt thiết bị các dự án;
- Thực hiện chức năng quản lý dự án đối với các dự án công ty làm chủ đầu tư: tổ chức triển khai, quản lý tiến độ thực hiện của dự án; tổ chức quản lý chất lượng của dự án;
- Tổ chức thi công dự án theo hình thức chủ đầu tư tự thực hiện hoặc thuê ngoài thi công;
- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến quản lý dự án mà công ty làm chủ đầu tư.

Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Quản lý tài chính và các hoạt động tài chính toàn Công ty
- Tổ chức xây dựng và điều phối công tác kế hoạch.
- Tham mưu Ban lãnh đạo trong công tác tài chính, kế hoạch.

Phòng Kế toán

- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động kế toán.
- Tham mưu, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho bộ máy quản lý chung của Công ty.
- Tổ chức bộ máy kế toán đơn vị trực thuộc.
- Quản lý ngân quỹ, bản chính chứng từ có giá.

Phòng Kinh doanh 1

- Tiêu thụ đường bao các loại và mật rỉ.
- Tham mưu Công ty xây dựng kế hoạch, kiểm soát, theo dõi và tổng hợp đánh giá tình hình điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của toàn Công ty.
- Kinh doanh dịch vụ gia công đường thành phẩm.

Phòng Kinh doanh 2

- Kinh doanh các sản phẩm đường của Công ty đối với nhóm khách hàng tiêu dùng.
- Quản lý và khai thác và phát triển hệ thống phân phối.
- Thực hiện chương trình hỗ trợ công tác bán hàng.

Phòng Kho vận

- Tổ chức kinh doanh kho cho thuê.
- Quản lý kho tàng, phương tiện vận chuyển.
- Tổ chức thực hiện công tác bốc xếp.
- Thực hiện vận chuyển hàng hóa.

Phòng Hành chính quản trị

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, lễ tân.
- Công tác Quản lý tài sản thuộc hệ thống văn phòng.
- Công tác Hành chính phục vụ; Quản lý nhà ăn tập thể.
- Cung ứng vật tư trang thiết bị văn phòng: đồng phục, BHLĐ, bàn ghế, máy vi tính, VPP.
- Công tác sửa chữa nhỏ thuộc lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Trung tâm bảo vệ

- Công tác bảo vệ mục tiêu, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, quản lý công tác PCCC.
- Công tác điều xe, quản lý xe văn phòng, lái xe.

Phòng Công nghệ thông tin

- Hỗ trợ người dùng sử dụng các thiết bị CNTT.
- Quản trị hệ thống mạng.
- Phát triển ứng dụng, triển khai và vận hành ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng chung của Công ty.

Phòng Cung ứng

- Cung ứng vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, hóa chất... phục vụ sản xuất cho các đơn vị tại Công ty và nhà máy.
- Thực hiện việc bán thanh lý các vật tư hư hỏng, phế liệu của Công ty, các Nhà máy sau khi có quyết định của Hội đồng thanh lý tài sản.
- Huy động nguyên liệu phục vụ sản xuất và huy động đường kinh doanh nhập khẩu & cung ứng nội địa.
- Thực hiện dịch vụ hải quan, xuất nhập khẩu tại chỗ cho Khối Kinh doanh.
- Huy động đường kinh doanh, đường nguyên liệu.

Phòng Nhân sự

- Tuyển dụng
- Quản lý nguồn nhân lực
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- Tham mưu phát triển hệ thống khen thưởng, kỷ luật, phúc lợi và đãi ngộ nhân sự
- Dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe người lao động.

Phòng Quản lý hệ thống

- Quản lý hệ thống phù hợp theo các tiêu chuẩn về chất lượng công ty tham gia.
- Triển khai các công cụ hỗ trợ quản lý chất lượng – An toàn thực phẩm.
- Đảm bảo chất lượng.
- Quản lý 5S.

➤ Các Phân xưởng sản xuất/ Nhà máy/ Nông trường.**Phân xưởng đường luyện:**

- Tổ chức hoạt động sản xuất tại phân xưởng đường.
- Thực hiện gia công cơ khí, tu bổ, sửa chữa thiết bị theo kế hoạch và nhu cầu của các Đơn vị.
- Quản lý tài sản, thiết bị, công cụ dụng cụ thuộc Đơn vị quản lý.
- Quản lý kho đường thô.

Nhà máy Đường Biên Hòa – Tây Ninh:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhà máy.
- Quản lý tài sản Công ty giao, tổ chức xây dựng và thực hiện bảo dưỡng sửa chữa.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính của nhà máy.
- Tổ chức thực hiện các dự án của Công ty tại nhà máy.
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương.
- Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Công ty trong lĩnh vực huy động nguyên liệu mía, phát triển vùng nguyên liệu, chính sách đầu tư, quy trình kỹ thuật, định mức sản xuất nguyên liệu tại Nhà máy.
- Thu thập thông tin kiểm tra kế hoạch sản xuất của các đơn vị trước khi trình Tổng giám đốc xem xét.

Nhà máy Đường Biên Hòa – Trị An:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do HĐQT/Tổng giám đốc giao.
- Quản lý tài sản Công ty giao, tổ chức xây dựng và thực hiện bảo dưỡng sửa chữa.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính của nhà máy.
- Đại diện cho Công ty làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương.

Nông trường Thành Long:

- Quản lý hành chính.
- Tổ chức điều hành sản xuất theo kế hoạch đã được duyệt.
- Kiểm soát các quy trình, quy phạm về thiết bị, quy trình canh tác.
- Kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất.
- Quản lý thiết bị nông nghiệp, Nhà xưởng, vật kiến trúc.
- Nghiên cứu đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất Nông nghiệp.
- Quản lý sổ sách kế toán.
- Sản xuất mía nguyên liệu cho nhà máy đường Biên Hòa Tây Ninh và sản xuất giống tự cung cấp cho NTTL và vùng nguyên liệu nhà máy đường Biên Hòa – Tây Ninh.
- Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, tưới tiêu, phòng trừ dịch hại... cho các công ty thành viên/ công ty liên kết.
- Tư vấn kỹ thuật canh tác và khuyến nông cho các công ty thành viên.
- Tổ chức và quản lý dịch vụ xe cơ giới, tổ chức thực hiện tất cả các dự án liên quan đến cơ giới nông nghiệp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 29/05/2015

STT	Tên Cổ Đông	Địa chỉ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ Lệ/VĐL thực góp
1	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tây Ninh	14.450.296	22,94%
2	CTCP đầu tư Thành Thành Công	62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	9.194.986	14,60%
3	Tổng công ty mía đường II	54-56 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, HCM	7.832.405	12,43%
4	Công Ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Thuận Thiên	94A Khuôn Việt , P Phú Trung, Quận Tân Phú, TpHCM	7.510.570	11,92%
5	Đặng Huỳnh Úc My	32/89 Khuôn Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.HCM	7.734.143	9,76%
Tổng cộng			45.136.901	71,65%

Nguồn: BHS

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600495818 ngày 16/05/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 21/01/2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa, danh sách cổ đông sáng lập gồm:

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ	Loại cổ phần
1	ĐẠI DIỆN SỞ HỮU NHÀ NƯỚC (TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II)	33.751.000.000	11,26%	Phổ thông
2	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	30.015.0070.000	10,01%	Phổ thông
3	PHẠM THỊ SUM	1.958.900.000	0,65%	Phổ thông
4	NGUYỄN XUÂN TRÌNH	486.560.000	0,16%	Phổ thông
5	NGUYỄN THANH CƯỜNG	194.350.0000	0,06%	Phổ thông

Nguồn: BHS

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005:

“Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa thành lập từ năm 2001 đến nay đã được 12 năm nên quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

- Cơ cấu vốn cổ phần của BHS tại ngày 29/05/2015

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ/VĐL thực góp (%)
1	Trong nước	3.097	58.675.136	93,14%
	Tổ chức	58	35.249.013	55,96%
	Cá nhân	3.039	23.426.123	37,19%
2	Nước ngoài	164	4.319.782	6,86%
	Tổ chức	15	3.703.963	5,88%
	Cá nhân	149	615.819	0,98%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	3.276	62.994.918	100,00%

Nguồn: BHS

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

➤ **Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa**

Không có.

➤ **Danh sách công ty con của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa**

• **Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long**

- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long
- Địa chỉ: Tổ 4, ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (066) 2 211 521 Fax: (066) 2 211 521
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Giấy CNĐKKD số: 3900854955 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tây Ninh cấp ngày 08 tháng 12 năm 2009.
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mía - đường
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa nắm giữ: 100%.

- **Công ty TNHH MTV Hải Vi**

- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Hải Vi
- Địa chỉ: Ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (066) 3 783 279 Fax: (066) 3 783 210
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*)
- Giấy CNĐKKD số: 3900244283-1 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tây Ninh cấp ngày 29 tháng 07 năm 2010.
- Ngành nghề kinh doanh: vận tải, dịch vụ trồng trọt, trồng mía, dịch vụ sau thu hoạch.
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa nắm giữ: 100%.

➤ **Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đang liên kết, liên doanh đồng kiểm soát:**

- **Công ty liên kết:**

- Tên công ty: Công ty cổ phần Nghiên cứu và ứng dụng mía đường Thành Thành Công.
- Địa chỉ: Số 99, ấp Bình Hòa, tỉnh Tây Ninh.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
- Giấy CNĐKKD số: 3901162964 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tây Ninh cấp ngày 21 tháng 03 năm 2013.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu, lai tạo giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía đường.
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa nắm giữ: 24%.

➤ **Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

Không có

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa

Thời điểm tăng vốn	Số lượng cp phát hành (cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2001	8.100.000	81.000.000.000	Vốn ban đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
Tháng 10/2006	8.100.000	162.000.000.000	Phát hành tăng vốn điều lệ	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Số lượng cp phát hành (cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 05/2007	647.727	168.477.270.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Tháng 05/2008	1.683.893	185.316.200.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Tháng 11/2011	11.465.960	299.975.800.000	Chia cổ phiếu thưởng	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Tháng 11/2012	1.499.879	314.974.590.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Tháng 11/2013	31.497.459	629.949.180.000	Phát hành tăng vốn điều lệ (cho cổ đông hiện hữu)	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

Nguồn: BHS

7. Hoạt động kinh doanh của Đường Biên Hòa

7.1. Các nhóm sản phẩm chính của Đường Biên Hòa

Hiện nay Công ty đang sản xuất 2 nhóm sản phẩm: đường tinh luyện và rượu.

a) Nhóm sản phẩm đường tinh luyện

- Đường bao: bao 50 kg, bao 12 kg.
- Đường túi: túi 1 kg, túi 0,5 kg, que.
- ...

b) Nhóm sản phẩm rượu:

- Rượu Rhum.
- Rượu Rhum trái cây.
- Rượu Vodka
- ...

Tuy nhiên, kể từ năm 2015 trở đi Đường Biên Hòa sẽ ngưng hoạt động sản xuất rượu mà chỉ tập trung vào mặt hàng đường tinh luyện truyền thống.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA ĐƯỜNG BIÊN HÒA

Đường que tinh luyện Biên Hòa Joy	Đường trắng Vitamin A Biên Hòa Value	Đường vàng khoáng chất Biên Hòa Pure
Đường nâu tự nhiên Biên Hòa Pro	Đường phèn Biên Hòa Pro	Đường tinh luyện Biên Hòa Pure
Chanh Rhum 29o	Rượu Rhum 29o	RE đặc biệt

7.2. Doanh thu, lãi gộp qua các năm

Do kể từ ngày 01/07/2014, BHS thay đổi niên độ kế toán cho phù hợp với niên độ khai thác ngành mía đường, vì vậy năm tài chính 2014 của BHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Sau đó niên độ kế toán của BHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc tại ngày 31/06 hàng năm.

a) Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014 (01/01/2014- 30/06/2014)		Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015 (1/7/2014 - 31/03/2015)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường sản xuất (kg)	146.240.313	83,3%	73.610.160	95,02%	132.659.000	87,01%
Đường hàng hóa (kg)	29.263.550	16,7%	3.860.398	4,98%	19.803.000	12,99%
Tổng cộng đường (kg)	175.503.863	100%	77.470.558	100%	152.462.000	100%
Rượu sản xuất (lít)	177.687	100%	63.211	100%	4.163	100%
Tổng cộng rượu (lít)	177.687	100%	63.211	100%	4.163	100%

Nguồn: BHS

b) Doanh thu từng nhóm sản phẩm trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014 (01/01/2014- 30/06/2014)		Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015 (1/7/2014 - 31/3/2015)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường sản xuất	2.374.528	81,1%	1.103.153	87,7%	1.758.004	83,6%
Rượu sản xuất	3.481	0,1%	2.344	0,1%	(38)	0,0%
Đường hàng hóa	397.249	13,6%	57.932	4,6%	206.392	9,8%
Dịch vụ và doanh thu khác	152.782	5,2%	95.036	7,6%	138.436	6,6%
Tổng cộng	2.928.040	100%	1.258.465	100%	2.102.794	100%

Nguồn: BHS

c) Lãi gộp trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014 (01/01/2014- 30/06/2014)		Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015 (1/7/2014 - 31/03/2015)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường sản xuất	215.305	90,17%	158.927	90,52%	228.254	93,55%
Rượu sản xuất	127	0,05%	201	0,11%	(115)	-0,05%
Đường hàng hóa	4.190	1,75%	7.563	4,31%	3.782	1,55%
Dịch vụ và doanh thu khác	19.153	8,02%	8.873	5,05%	12.079	4,95%
Tổng cộng	238.776	100%	175.564	100%	244.000	100%

Nguồn: BHS

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư

a) Các dự án đầu tư:

STT	Dự án	Tổng vốn đầu tư	Mục tiêu	Một số chỉ tiêu của dự án
1	Đầu tư hoàn thiện thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm tại nhà máy Biên Hòa-Tây Ninh	117 tỷ đồng	Tăng công suất nhà máy lên 4.000 TMN, nâng cao chất lượng sản phẩm	
2	Đầu tư hoàn thiện thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm tại nhà máy Biên Hòa – Trị An	108 tỷ đồng	Tăng công suất nhà máy lên 2.500 TMN, nâng cao chất lượng sản phẩm	
3	Đầu tư bổ sung thiết bị bóc hơi tại nhà máy Biên Hòa – Trị An	12,6 tỷ đồng		
4	Đầu tư bổ sung thiết bị nấu đường tại nhà máy Biên Hòa – Tây Ninh	8,97 tỷ đồng		
5	Đầu tư mới lò hơi siêu nhiệt 25 tấn/giờ tại Nhà máy Biên Hòa	37,2 tỷ đồng	Tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất	– NPV: 29,6 tỷ đồng – IRR: 26,43% – Thời gian thu hồi vốn: 6 năm 5 tháng
6	Đầu tư nhà kho 10.368m ² tại	17 tỷ đồng	Đầu tư nhà kho cho	– NPV: 8,38 tỷ đồng

STT	Dự án	Tổng vốn đầu tư	Mục tiêu	Một số chỉ tiêu của dự án
	Nhà máy Biên Hòa		thuê	– IRR: 19,24% – Thời gian thu hồi vốn: 5 năm 2 tháng
7	Đầu tư máy thu hoạch mía chặt khúc bánh xích tại nông trường Biên Hòa - Thành Long	10,7 tỷ đồng	Tiết kiệm chi phí nhân công trong thu hoạch mía	– NPV: 7,77 tỷ đồng – IRR: 34,04% – Thời gian thu hồi vốn: 3 năm

Nguồn: BHS

b) Hiệu quả hoạt động đầu tư ở Công ty con

Nội dung	Hải Vi		Thành Long
Hoạt động chính	Sản xuất mía, dịch vụ vận tải, trồng trọt		Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mía đường
Tỷ lệ sở hữu	100%		100%
Hiệu quả hoạt động	Năm 2013	Năm 2014	Chưa hoạt động
Doanh thu thuần	10.812.936.349	16.560.034.582	
Lợi nhuận sau thuế	336.152.298	1.667.597.418	
% so với năm trước	7,4%	396,08%	

Nguồn: BHS

7.4. Hoạt động Marketing

a) Hoạt động nghiên cứu thị trường

Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, như:

- Thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua đội ngũ nhân viên tiếp thị của Công ty và nhà phân phối, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến sản phẩm và sản xuất những sản phẩm mới.
- Thông qua các công ty tư vấn chuyên nghiệp, Công ty tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, khảo sát thăm dò hiệu quả các chiến dịch quảng cáo của Công ty đối với người tiêu dùng, khảo sát cho mục đích xây dựng thương hiệu Công ty, ...
- Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản phẩm và chiến lược kinh doanh nói chung của Công ty, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

b) Hoạt động quảng cáo, tiếp thị và quan hệ cộng đồng (PR)

- Trong những năm trước đây nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm mới, Công ty đã đầu tư để nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu và bao bì. Với mục tiêu là tiếp tục củng cố và duy trì vị trí dẫn đầu thị trường, Công ty đã thực hiện các chiến dịch truyền thông qua các kênh: quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo, PR, ...
- Kế hoạch marketing trong thời gian tới: Thực hiện truyền thông về đường sạch qua các hình thức Phóng sự truyền hình, PR trên báo nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm mới Đường trắng cao cấp Biên Hòa Daily nói riêng và tất cả các sản phẩm của công ty nói chung; Công ty cũng đã xây dựng chương trình truyền thông cho mùa Tết 2015.
- Chính sách quảng cáo tiếp thị của Công ty được thực hiện khá nhất quán với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng giá thành sản phẩm.
- Hợp tác cùng Trung tâm dinh dưỡng Tp. Hồ Chí Minh triển khai chương trình bổ sung Vitamin A cho bà mẹ và trẻ em.
- Tham gia quảng cáo, tài trợ các chương trình giải trí đang thu hút nhiều khán giả xem truyền hình theo dõi như: chương trình “Vượt lên chính mình” trên HTV7, chương trình “Âm vang tuổi trẻ” trên VTV1.
- Tham gia các hoạt động mang tính chất cộng đồng, như:
 - Hỗ trợ trẻ em nghèo vào các dịp Lễ, Tết Nguyên đán và Tết Trung thu tại các địa phương.
 - Tham gia đóng góp vào quỹ hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam.
 - Phụng dưỡng 19 bà mẹ Việt Nam anh hùng.
 - Xây dựng nhà tình nghĩa và tình thương...

Vì những hoạt động và đóng góp tích cực này, BHS đã được phong tặng danh hiệu “Doanh nghiệp vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững”, Biểu tượng vàng Doanh nhân văn hoá năm 2006.

c) Hệ thống phân phối

Đường Biên Hòa hiện phân phối sản phẩm chủ yếu qua 2 kênh với tên gọi: B2B và B2C. Đặc điểm và cách thức tổ chức của các kênh từ năm 2012 đến nay như sau:

Đặc điểm kênh phân phối B2B (kênh 1):

- **Sản phẩm tiêu thụ:** Tiêu thụ đường bao RE 50kg (chủ lực), đường nhuyễn RE bao 50kg.
- **Thị trường:** Tiêu thụ chủ yếu qua các Cty trong lĩnh vực sản xuất Nước giải khát, sữa, bánh kẹo, thủy sản và có nhà máy sản xuất tập trung phần lớn tại khu vực TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng. Trong đó hơn 90% là tại TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương.

Đặc điểm kênh phân phối B2C (kênh 2):

Với kênh phân phối B2C, sản phẩm của BHS sẽ đến tay người tiêu dùng thông qua kênh siêu thị (tiêu thụ chủ yếu đường túi RE, SugarA) và kênh nhà phân phối (chủ yếu tiêu thụ đường túi RE, Sticksu, ...).

- Đối với kênh siêu thị: Đầu tư lực lượng Giám sát bán hàng và Nhân viên chăm sóc bán hàng tại các hệ thống siêu thị lớn như BigC, Co.op, Metro.
- Đối với Nhà phân phối:
 - + Nhà phân phối bán hàng theo đúng địa bàn và chính sách giá, khuyến mãi do Công ty qui định.
 - + Nhà phân phối không bán các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm của Công ty như các loại đường có qui cách đóng gói tương tự.
 - + Nhà phân phối đầu tư nguồn lực theo đúng qui định của Công ty để đảm bảo hoạt động.
 - + Nhà phân phối tổ chức giao hàng tới tận cửa hiệu trong vòng 24h và hạn chế tối thiểu việc rút đơn hàng.
 - + Công ty đầu tư đội ngũ trực tiếp chào bán hàng đến các cửa hiệu theo tuyến bán hàng (MCP) gồm: mỗi Nhà phân phối/tỉnh bố trí 01 Giám sát bán hàng quản lý 5-8 Nhân viên bán hàng và mỗi khu vực bố trí một Trưởng Giám sát bán hàng quản lý từ 6-9 Giám sát bán hàng/Nhà phân phối,...


d) Chính sách giá






Công ty xây dựng một chiến lược giá cả linh hoạt trên cơ sở giá thành hợp lý, kết hợp với diễn biến giá trên thị trường để điều chỉnh chiến lược giá cho phù hợp với các yêu cầu như:





- Xây dựng chiến lược giá theo thị trường, mục tiêu kinh doanh Công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng chiến lược giá hợp lý theo từng phân khúc thị trường, theo hệ thống phân phối.
- Xây dựng chiến lược giá cho sản phẩm mới để thâm nhập, mở rộng phát triển thị trường.

7.5. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ






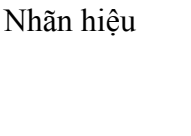
Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng:



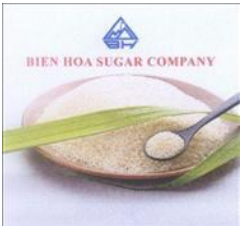

S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
1	Logo Bien Hoa sugar 	Nhóm 30	IDM00024010 3	Nhãn hiệu đã được Indonesia cấp văn bằng ngày 10/03/2010, văn bằng hết hiệu lực ngày 10/04/2018


S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
2	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-1995- 26568/24740	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/12/2015
3	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2000-46847/ 41352	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/6/2020
4	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2000- 46846/40992	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/6/2020
5	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2000- 46851/41332	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/6/2020
6	Kiểu dáng công nghiệp 	Nhóm 33	3-2002-00079	Văn bằng hết hiệu lực ngày 27/01/2007, gia hạn lần 1 đến 28/01/2012, lần 2 đến 28/1/2017

S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
7	Nhãn hiệu 	Nhóm 33	4-2002- 00495/49556	Văn bằng hết hiệu lực ngày 04/06/2012, gia hạn lần 1 đến 7/6/2022
8	Nhãn hiệu BHS	Nhóm 30	4-2010- 17310/172790	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 13/08/2020.
9	Nhãn hiệu TOPSUGAR	Nhóm 30	4-2010- 17311/172791	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/08/2020.
10	Nhãn hiệu SUGARONE	Nhóm 30	4-2010- 17312/172806	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 13/08/2020.
11	Nhãn hiệu SUGARA	Nhóm 30	4-2010- 17313/172807	Đã được cấp văn bằng ngày 29/09/2011, văn bằng có hiệu lực đến ngày 16/08/2020.
12	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21910/196326	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
13	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21911/196327	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
14	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21912/196328	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
15	Nhãn hiệu	Nhóm 30	4-2011- 21913/196329	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày

S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
				17/10/2021
16	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21914/196330	Đã cấp bằng ngày 27/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
17	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21916/196130	Đã cấp bằng ngày 22/11/2012, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
18	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21917/198140	Đã được cấp văn bằng ngày 05/01/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
19	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21918/198048	Đã được cấp văn bằng ngày 05/01/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
20	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2011- 21915/201141	Đã được cấp văn bằng ngày 04/03/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 17/10/2021
21	Kiểu dáng CN 		3-2011-01682	Đã được cấp văn bằng ngày 02/05/2013, ngày hết hiệu lực 25/11/2016
22	Nhãn hiệu	Nhóm 30	4-2011- 22065/205690	Đã được cấp văn bằng ngày 15/05/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/10/2021

S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
				
23	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 01083/214899	Đã được cấp văn bằng ngày 08/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
24	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 01086/214854	Đã được cấp văn bằng ngày 07/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
25	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 01081/214646	Đã được cấp văn bằng ngày 01/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
26	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 01085/214900	Đã được cấp văn bằng ngày 18/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
27	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 01082/215472	Đã được cấp văn bằng ngày 21/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022

S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
				
28	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 01084/215425	Đã được cấp bằng ngày 20/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 18/01/2022
29	Nhãn hiệu ĐƯỜNG BIÊN HOÀ	Nhóm 30	4-2011- 25247/215856	Đã được cấp văn bằng ngày 27/11/2013, văn bằng có hiệu lực đến ngày 25-11-2021
30	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 13923/218071	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
31	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 13924/218072	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
32	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 13925/218073	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022

S T T	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
33	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 13926/218074	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
34	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 13927/218075	Đã được cấp văn bằng ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27-06-2022
35	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012- 13928/218076	Đã được cấp văn bằng bảo hộ ngày 09/01/2014, văn bằng có hiệu lực đến ngày 27/06/2022
36	Nhãn hiệu 	Nhóm 30, 33	4-1994- 17059/14105	Văn bằng có hiệu lực đến ngày 25/02/2024.
37	Nhãn hiệu 		4-2008- 07339/130712	Đã được cấp văn bằng bảo hộ ngày 30/07/2009. Văn bằng có hiệu lực đến ngày 08/04/2018
38	Quyền tác giả “Hình thức thể hiện trên bao gói đường tinh luyện Đường Biên Hòa”	Mỹ thuật ứng dụng	Số 994/2008/QTG	Đã được cấp văn bằng ngày 22/04/2008, văn bằng có hiệu lực 70 năm kể từ ngày công bố.

STT	Đối tượng	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Số đơn/văn bằng	Thực trạng
39	Nhãn hiệu SLIMSU	Nhóm 30	4-2013-05308/236058	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/03/2023
40	Nhãn hiệu STICKSU	Nhóm 30	4-2013-05309/235998	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/03/2023
41	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-26419/224045	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/11/2020
42	Nhãn hiệu 	Nhóm 30	4-2012-26418/224044	Đã được cấp văn bằng bảo hộ, hiệu lực đến ngày 22/11/2020

Nguồn: BHS

7.6. Một số hợp đồng lớn đã và đang thực hiện trong năm 2014 và 2015

Danh sách các hợp đồng lớn thực hiện đã và đang thực hiện trong năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015:

STT	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng (tr.đ)	Tình hình thực hiện
1	11/01/2014	Công ty CP Mía đường Phan Rang	Mua đường nguyên liệu	50.000	Đã thực hiện 100%
	06/01/2014			75.000	Đã thực hiện 100%

STT	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng (tr.đ)	Tình hình thực hiện
	20/02/2014			60.500	Đã thực hiện 100%
2	12/08/2014	Công ty CP đường Ninh Hòa	Mua đường nguyên liệu	38.100	Đã thực hiện 100%
	19/09/2014			60.000	Đã thực hiện 100%
	23/09/2014			60.000	Đã thực hiện 100%
3	10/10/2014	Công ty CP SX-TM Bao Bì Thành Thành Công	Mua đường nguyên liệu	124.000	Đã thực hiện 100%
	28/03/2014			37.050	Đã thực hiện 100%
	14/04/2014		Mua bao bì	3.558	Đã thực hiện 100%
4	09/01/2014	Công ty CP Mía đường Nhiệt Điện Gia Lai	Mua đường nguyên liệu	61.000	Đã thực hiện 100%
	26/02/2014			61.000	Đã thực hiện 100%
	12/03/2014			61.000	Đã thực hiện 100%
5	25/01/2014	Công ty CP TM-DV Cuộc sống Việt	Mua đường nguyên liệu	47.600	Đã thực hiện 100%
	24/02/2014			13.500	Đã thực hiện 100%
	14/05/2014			17.735	Đã thực hiện 100%
6	26/02/2014	Công ty CP TM Thành Thành Công	Mua đường nguyên liệu	17.400	Đã thực hiện 100%
	10/05/2013			210.000	Đã thực hiện 100%
7	17/02/2014	Công ty TNHH Kim Hà Việt	Mua đường nguyên liệu	23.900	Đã thực hiện 100%
	27/02/2014			24.000	Đã thực hiện 100%
8	17/01/2014	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Mua đường nguyên liệu	48.800	Đã thực hiện 100%
9	15/10/2014	Công ty TNHH MTV TM-DV Minh Khuê	Mua than cám	41.140	Đã thực hiện 100%
	10/12/2013			37.620	Đã thực hiện 100%
10	02/01/2015	Công ty CP Đường Ninh Hòa	Đường trắng các loại	817.882	Đang thực hiện
11	12/01/2015	Công ty CP Mía Đường Phan Rang	Đường Thô	36.000	Đã thực hiện 100%
12	16/01/2015	Công ty CP Thương mại Thành Thành Công	Đường thô, đường vàng	118.350	Đang thực hiện
13	21/01/2015	Công ty CP SX-TM Bao bì Thành Thành Công	Đường vàng	22.200	Đã thực hiện 100%

STT	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng (tr.đ)	Tình hình thực hiện
14	30/01/2015	Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	Đường thô	185.008	Đã thực hiện 100%
15	27/01/2015	Công ty CP SX-TM Bao bì Thành Thành Công	Đường vàng	33.300	Đã thực hiện 100%
16	07/05/2015	Công ty CP XNK Bến Tre	Đường thô	116.000	Đã thực hiện 100%
17	08/04/2015	Công ty TNHH SXTM Tổng Hợp Vạn Phát	Đường vàng	24.000	Đã thực hiện 100%

Nguồn: BHS

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Do kể từ ngày 01/07/2014, BHS thay đổi niên độ kế toán cho phù hợp với niên độ khai thác ngành mía đường, vì vậy năm tài chính 2014 của BHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Sau đó niên độ kế toán của BHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc tại ngày 31/06 hàng năm.

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2013 đến Quý III niên độ 2014-2015.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014 (01/01/2014-30/06/2014)	% thay đổi	Lũy kế 9 tháng 2014-2015 (1/7/14 - 31/03/15)
1	Tổng tài sản	2.193.791	2.324.630	5,96%	2.843.500
2	Doanh thu thuần	2.928.040	1.258.465	- 57,02%	2.102.794
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.155	57.731	19,89%	89.897
4	Lợi nhuận khác	844	941	11,49%	3.302
5	Lợi nhuận trước thuế	48.813	58.788	20,44%	93.106
6	Lợi nhuận sau thuế	37.364	45.480	21,72%	72.885
7	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông BHS (đã trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số)	37.364	45.480	21,72%	72.885
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	168,58%	N/A		N/A

Nguồn: BHS

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm 2012-2014

a) Thuận lợi

- Các nhà máy của công ty đã hoàn thành đầu tư nâng công suất và chất lượng sản phẩm, góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh.
- Chất lượng sản phẩm được duy trì cùng thương hiệu lâu đời có tính nhận biết cao, giúp BHS thuận lợi hơn trong việc gia tăng thị phần, nâng cao vị thế cạnh tranh và tăng trưởng bền vững.
- Sức mạnh từ truyền thống văn hoá công ty vẫn được giữ vững.

b) Khó khăn

- Giá đường trên thị trường thế giới vẫn trong xu thế giảm do cung sản xuất đường đang vượt cầu trên phạm vi toàn thế giới. Đây là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của công ty và đời sống của công nhân lao động.
- Diện tích đầu tư sản xuất mía nguyên liệu tiếp tục giảm mặc dù tổng mức vốn đầu tư cho nông nghiệp tăng đáng kể.
- Tuy Nhà nước đã có một số Nghị quyết, chính sách có liên quan đến việc định hướng và giải pháp phát triển ngành mía - đường, nhưng khi triển khai thực hiện chưa có sự chỉ đạo kiên quyết, triệt để và đồng bộ giữa Trung ương và địa phương. Vì vậy, cho đến nay nhiều địa phương vẫn chưa quan tâm hỗ trợ công tác giống, thủy lợi,... cho vùng chuyên canh mía.
- Cây mía chưa thể cạnh tranh với một số cây trồng khác như cao su, mì, cà phê,...
- Riêng ngành sản xuất mía - đường áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết nên công ty cũng bị ảnh hưởng trước tình hình đó.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị phần

Sản phẩm chủ lực của Công ty hiện nay là đường tinh luyện. Mức độ cạnh tranh hiện tại trong phân khúc đường tinh luyện không gay gắt vì rào cản kỹ thuật (việc sản xuất đòi hỏi qua nhiều công đoạn, đầu tư máy móc, thiết bị đặc thù,...). Trong niên vụ 2012-2013, BHS đã sản xuất được 54.630 tấn, chiếm 3,7% tổng sản lượng đường luyện của 37 nhà máy. Các công ty cạnh tranh chính của BHS trong mảng đường tinh luyện: Công ty cổ phần Thành Thành Công Tây Ninh (SBT), Công ty cổ phần Mía Đường Lam Sơn (LSS), Công ty cổ phần NIVL, Công ty TNHH Công Nghiệp KCP Việt Nam (1 công ty 100% vốn đầu tư của Ấn Độ, nhà máy đặt tại Phú Yên, công suất 5.000 tấn mía ngày).

BHS là doanh nghiệp mía đường duy nhất ở Việt Nam sở hữu dây chuyền tinh luyện đường của Nhật Bản. Công ty có khả năng sản xuất nhiều loại mặt hàng đường khác nhau

theo thị hiếu khách hàng như đường tinh luyện RE cho khách hàng công nghiệp, đường trắng, đường phèn, đường bổ sung Vitamin cho khách hàng cá nhân. Sản phẩm Đường tinh luyện của BHS được đánh giá cao về chất lượng nên vị trí và thị phần của BHS trong ngành đường ngày càng được củng cố (chiếm khoảng 12% thị phần toàn ngành).

Vị thế về tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính của các công ty trong ngành đường năm 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ số	BHS	NHS	SBT	LSS	SEC	SLS
Tổng Tài sản	2.343.338	1.970.332	3.319.762	2.241.396	1.196.915	243.175
Vốn chủ sở hữu	851.040	1.029.658	1.802.593	1.466.549	468.049	165.822
Doanh thu thuần	2.601.844	1.395.805	1.958.591	1.733.028	481.197	411.667
Lợi nhuận sau thuế	81.780	187.212	120.610	46.422	27.772	17.160
ROE	9,61%	18,38%	6,62%	3,73%	6,83%	9,93%
ROA	3,49%	9,19%	3,67%	2,32%	2,74%	6,91%
Biên LN gộp	11,84%	19,81%	10,35%	11,95%	17,53%	8,78%
Biên LN thuần	3,14%	13,41%	6,16%	2,68%	5,77%	4,17%
Tỉ số thanh toán nhanh	0,63	0,84	0,94	0,77	0,57	1,25
Nợ/VCSH	1,75	0,90	0,84	0,53	1,56	0,47

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2014 của các công ty BHS, NHS, SBT, LSS, SEC, SLS)

Lưu ý: Do kể từ ngày 01/07/2014, BHS, NHS, SBT, SEC thay đổi niên độ kế toán cho phù hợp với niên độ khai thác ngành mía đường, vì vậy năm tài chính 2014 của các công ty này sẽ bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Sau đó niên độ kế toán của các công ty này sẽ bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc tại ngày 31/06 hàng năm. Để có thể so sánh được với các công ty đường khác, số liệu tài chính của BHS, NHS, SBT, SEC trong bảng số liệu trên được kết hợp giữa Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014 tại ngày 30/06/2014 và Báo cáo tài chính soát xét hợp nhất 6 tháng đầu niên độ 2014 – 2015.

Sản phẩm đường của BHS có giá bán trung bình cao nhất thị trường nhưng vẫn được người tiêu dùng ưa chuộng nhờ sản phẩm có chất lượng cao. Do đó cũng dễ hiểu khi doanh thu của BHS năm 2014 (và những năm trước đây) đều cao nhất trong các công ty được so sánh trong khi Tổng tài sản của Công ty đứng sau CTCP mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT). So với các doanh nghiệp trong ngành, hiệu quả hoạt động của BHS chưa cao (chủ yếu vì Công ty tăng vốn vào giai đoạn cuối năm nên Công ty chưa hấp thu hết lượng vốn này vì vậy chưa mang lại hiệu quả tương xứng) nhưng nhìn chung các chỉ số sinh lời và khả năng thanh khoản của Công ty cũng ở mức tương đối so với trung bình ngành.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành đường

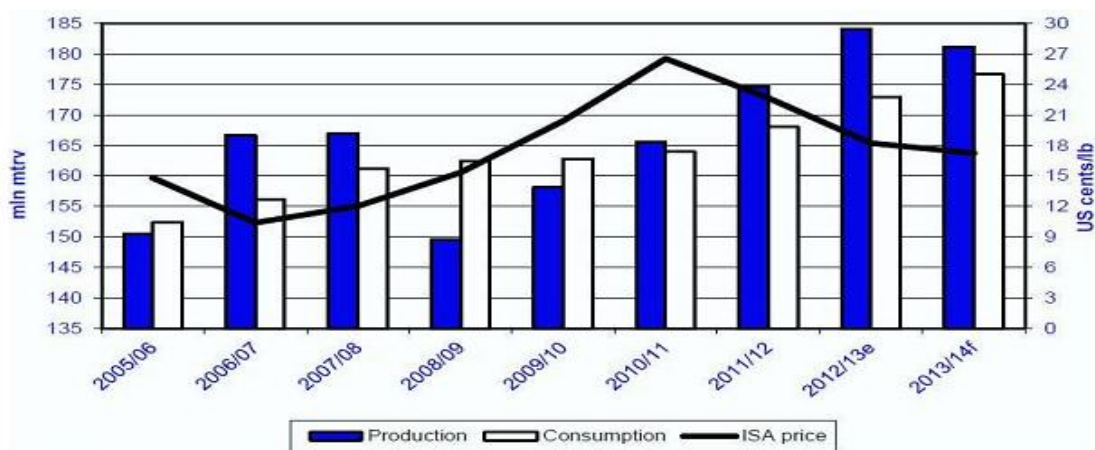
Ngành mía đường thế giới: Ngành mía đường thế giới sau bốn mùa vụ liên tiếp ở trạng thái cung vượt cầu ở mức cao đã có những dấu hiệu hiệu hồi phục.

Theo báo cáo tổng quan thị trường đường hàng quý (Quarterly Market Outlook, phát hành vào tháng 5/2014) của Tổ chức Đường thế giới (ISO), dự báo trong niên vụ 2013/2014 sản lượng sản xuất sẽ giảm 3 triệu tấn so với niên vụ 2012/2013 nhưng mức tiêu thụ đường tăng 3,5 triệu tấn (từ mức 172,5 triệu tấn lên 176 triệu tấn) khiến cho thặng dư đường thế giới giảm 2,5 triệu tấn (niên vụ 2013/2014 thặng dư đường khoảng 6 triệu tấn trong khi đó mức thặng dư đường niên vụ 2012/2013 là 8,5 triệu tấn) và mức thặng dư này được dự báo sẽ tiếp tục giảm trong những niên vụ sau. Như vậy cầu về đường ngày càng tăng trong khi cung về đường lại có dấu hiệu suy giảm do một số nguyên nhân như:

- Nhu cầu gia tăng đối với cây mía cho sản xuất ethanol: Hiện tượng thời tiết El Nino được dự báo có thể sẽ xảy ra vào thời điểm cuối năm 2014, kéo theo sự sụt giảm sản lượng mía. El Nino được xem là yếu tố không thuận lợi đối với cây mía do mưa nhiều sẽ khiến cho lượng đường trong mía giảm. Xu hướng gia tăng sản xuất ethanol từ mía cũng góp phần làm giảm sản lượng cung đường. Theo OECD, sản lượng ethanol dự báo sẽ tăng trưởng 67% trong 10 năm tới và tiêu thụ khoảng 28% sản lượng mía. Năm 2014, sản xuất ethanol ở Brazil tiêu thụ 56,4% sản lượng mía của nước này, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới cũng sẽ là một nhân tố đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ đường.

Đồ thị: Sản xuất, tiêu thụ và giá đường Thế giới

World Production, Consumption and Prices



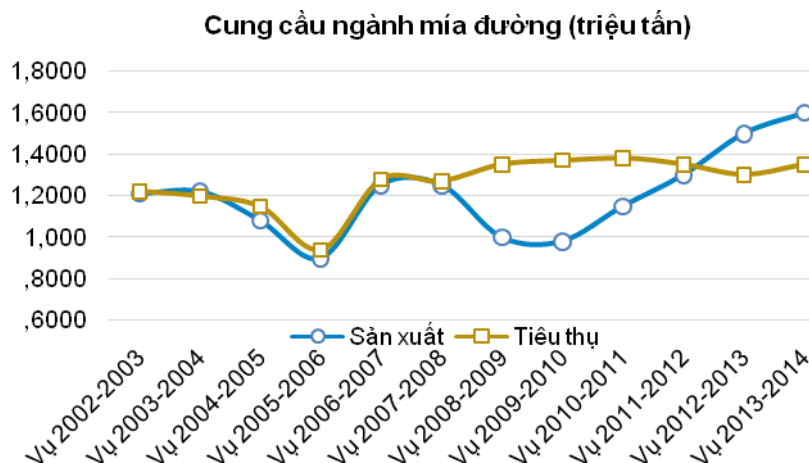
Source: ISO QMO, May'14

(Nguồn: Báo cáo tổng quan thị trường Đường hàng Quý của ISO)

Ngành mía đường Việt Nam: Với dân số hơn 89 triệu người và thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng khá trong tương lai, Việt Nam được coi là một trong những nước đầy tiềm năng phát triển trong lĩnh vực hàng tiêu dùng. Đường là sản phẩm tiêu dùng thiết yếu của người dân nên đây là ngành nhiều tiềm năng. Tuy nhiên, thực trạng ngành mía

đường Việt Nam hiện nay không được thuận lợi như tình hình chung của ngành mía đường thế giới:

- Tình trạng cung vượt cầu vẫn tiếp tục tiếp diễn: Đến cuối tháng 6/2014, tồn kho toàn ngành ước đạt trên 500.000 tấn.



Nguồn: Bộ Nông nghiệp, Hiệp hội mía đường

- Giá thành sản xuất cao: Do chi phí sản xuất cao và năng suất mía thấp, giá đường ở Việt Nam hiện kém cạnh tranh hơn nhiều so với các nước trong khu vực và thế giới (giá đường hiện tại ở mức 17-18 cent/pound, tương đương 7000-8000 đồng/kg, trong khi đó giá bán buôn tại Việt Nam khoảng trên 12.000 đồng/kg). Điều này sẽ dẫn đến khả năng cạnh tranh của ngành đường trong nước sẽ bị giảm khi các hàng rào bảo hộ hết thời hạn hiệu lực.

9.3. Định hướng phát triển của Công ty

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của Công ty, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, những cơ hội và thách thức, dự kiến những mục tiêu và định hướng phát triển cơ bản của BHS trong thời gian tới như sau:

Các mục tiêu chủ yếu:

- Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường.
- Đầu tư mở rộng để khai thác thêm các sản phẩm thuộc chuỗi giá trị ngành đường như các sản phẩm cạnh đường, sản phẩm sau đường và các sản phẩm mới như đường vi chất, đường vàng nguyên chất,...
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) hàng năm không thấp hơn 10%/năm. Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu 10%/năm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Định hướng chiến lược đến năm 2020

- Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài.

Việc chủ động được nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho Nhà máy đường phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh. Vì vậy, Công ty đã phối hợp với Nhà máy đường Thành Thành Công Tây Ninh thực hiện chuyển giao vùng nguyên liệu theo quy hoạch phù hợp với 2 bên trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho nông dân và giảm chi phí vận chuyển cho 2 nhà máy, từ đó góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực của hệ thống phân phối, khai thác và phát huy tối đa thế mạnh của thương hiệu đường Biên Hòa.
- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lao động làm việc tại Công ty vào thời điểm 31/03/2015 là 1.138 người, với cơ cấu lao động phân theo trình độ và theo hợp đồng lao động như sau:

Stt	Phân loại	Số lượng lao động
A/	Phân theo trình độ	
	Trên đại học	01
	Cử nhân và kỹ sư	224
	Cao đẳng	82
	Trung cấp	153
	Dưới trung cấp	678
	Tổng cộng	1.138
B/	Phân theo hợp đồng lao động	
	Hợp đồng lao động không thời hạn	489
	Hợp đồng lao động từ 1-3 năm	391
	Hợp đồng lao động dưới 1 năm	258
	Tổng cộng	1.138

Nguồn: BHS

10.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Bộ Luật

Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO,... từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo sản phẩm, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc và tay nghề.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

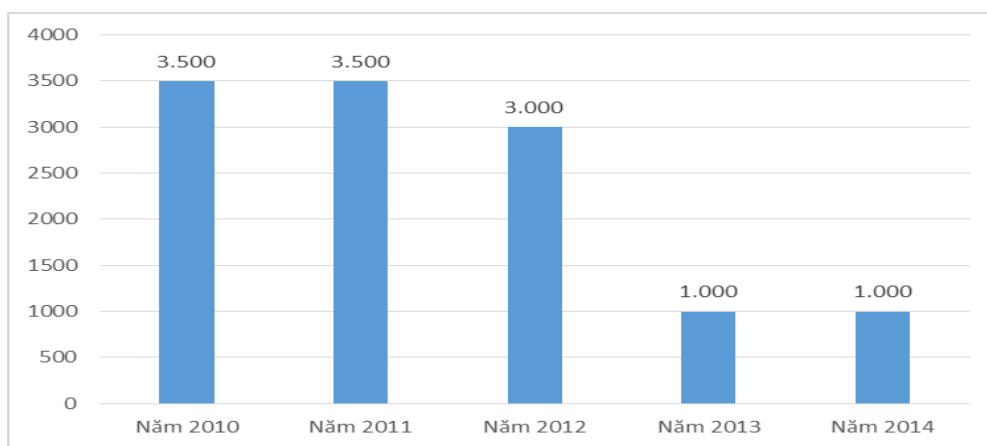
Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.

Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thưởng cổ phiếu và bán cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường.

11. Chính sách cổ tức

Trong hơn 13 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đều duy trì mức lợi nhuận tốt và mức cổ tức ổn định cho cổ đông.

Đồ thị: Mức trả cổ tức bằng tiền của BHS giai đoạn 2010 – 2014 (đồng/cp)



Nguồn: BHS

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Ngày 27/06/2014, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã đồng ý thay đổi niên độ kế toán của Công ty. Theo đó, năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Báo cáo vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Trong năm 2013, BHS đã phát hành 31.497.459 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 để nâng tổng số vốn điều lệ của công ty lên 629.949.180.000 đồng.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh BHS tính đến thời điểm 31/03/2015.

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Vốn vay	Vốn chủ sở hữu
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	18.636.251.251
Đầu tư nhà cửa, nhà xưởng	-	115.823.901.980
Đầu tư máy móc thiết bị	112.981.095.051	306.264.328.702
Đầu tư tài sản khác	-	125.552.799.384
Đầu tư tài sản vô hình	-	7.720.163.498
Vốn lưu động	1.107.133.690.714	189.699.539.131
Đầu tư tài chính dài hạn	-	90.519.300.400
Đầu tư dài hạn khác	-	34.775.185.285
Tổng cộng	1.220.114.785.765	888.991.469.631

Nguồn: BHS

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Trước ngày 1/7/2013, BHS áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng sản phẩm để tính chi phí khấu hao cho tài sản cố định hữu hình liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất tại nhà máy Tây Ninh và Trị An và phương pháp khấu hao theo đường thẳng cho toàn bộ tài sản cố định hữu hình còn lại.

Từ ngày 1/7/2013, BHS thay đổi phương pháp tính khấu hao cho tài sản cố định tại nhà máy Tây Ninh và Trị An từ phương pháp khấu hao theo sản lượng sang phương pháp khấu hao theo đường thẳng theo quy định tại điều 13 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, BHS không được áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng cho các tài sản này do các nhà máy này đang hoạt động dưới công suất thiết kế. Phương pháp khấu hao điều chỉnh được áp dụng từ ngày 1/7/2013.

Từ ngày 1/7/2013, Công ty cũng đã điều chỉnh thời gian hữu dụng ước tính của toàn bộ tài sản cố định hữu hình khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian hữu dụng ước tính trước và sau khi điều chỉnh như sau:

	Trước	Sau
Nhà cửa và vật kiến trúc:	3 - 20 năm	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị:	2 - 12 năm	7 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn:	3 - 10 năm	6 - 10 năm

Thiết bị văn phòng:

3 - 6 năm

3 - 10 năm

c) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân tháng của người lao động trong công ty từ năm 2011 đến nay:

- Năm 2011: 6.739.613 đồng/người/tháng
- Năm 2012: 7.083.333 đồng/người/tháng
- Năm 2013: 7.304.855 đồng/người/tháng
- Năm 2014: 7.500.000 đồng/người/tháng

d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2011, 2012 và năm 2013, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

f) Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	105.139	107.084	109.300
2	Quỹ dự phòng tài chính	31.037	39.817	35.198
	Tổng cộng	136.176	146.901	144.498

Nguồn: BHS

g) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
1	Vay ngắn hạn	942.987	1.178.723	1.138.973
2	Vay dài hạn	94.795	73.851	81.142

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
	Tổng cộng	1.037.782	1.252.574	1.220.115

Nguồn: BHS

h) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Phải thu của khách hàng	225.036	0	264.773	0	330.437	0
Trả trước cho người bán	442.822	0	292.409	0	758.637	0
Các khoản phải thu khác	37.156	0	5.650	0	2.826	0
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(6.564)	0	(9.856)	0	-	0
Tổng cộng	698.450	0	552.976	0	1.078.931	0

Nguồn: BHS

Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Nợ ngắn hạn	1.251.830	0	1.395.051	0	1.874.200	0
1. Vay ngắn hạn	942.987	0	1.178.723	0	1.138.972	0
2. Phải trả cho người bán	55.219	0	89.379	0	499.195	0
3. Người mua trả tiền trước	132.458	0	31.098	0	79.041	0
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.260	0	7.536	0	15.627	0
5. Phải trả người lao động	12.763	0	23.146	0	16.818	0
6. Chi phí phải trả	9.806	0	5.052	0	30.900	0
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	82.971	0	53.977	0	87.497	0

Chỉ tiêu	31/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	0	-	0	-	0
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.366	0	6.140	0	6.145	0
Nợ dài hạn	97.103	0	75.406	0	81.674	0
1.Vay và nợ dài hạn	94.795	0	73.851	0	81.142	0
2. Phải trả dài hạn khác	2.308	0	1.556	0	532	0
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	0	-	0	-	0
Tổng cộng	1.348.933		1.470.458		1.955.874	

Nguồn: BHS

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013 1/1/2013 - 31/12/2013	Năm 2014 1/1/2014 - 30/6/2014	Lũy kế 9 tháng 2014 - 2015 1/7/2014-31/3/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,12	1,10	1,10
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,84	0,50	0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,61	0,63	0,69
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1,60	1,72	2,20
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,36	0,56	0,81
Vòng quay TSCĐ	vòng	5,06	1,94	3,16
Vòng quay vốn lưu động	vòng	2,05	0,86	1,17
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	5,95	2,01	2,58
Vòng quay các khoản phải trả	vòng	14,33	6,00	4,07
Vòng quay hàng tồn kho (bq)	vòng	4,62	1,83	2,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LN sau thuế / DT thuần	%	1,3%	3,6%	3,5%

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013 1/1/2013 - 31/12/2013	Năm 2014 1/1/2014 - 30/6/2014	Lũy kế 9 tháng 2014 - 2015 1/7/2014-31/3/2015
Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	%	1,7%	2,0%	2,6%
Hệ số LN sau thuế / VCSH	%	4,4%	5,3%	8,2%
Hệ số LN từ HĐ SXKD / DTT	%	1,6%	4,6%	4,3%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	1.080	722	1.158

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Bà Nguyễn Thị Hoa

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOA
- Giới tính: Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Diên Khánh, Khánh Hòa
- Quê quán: Diên Khánh, Khánh Hòa
- CMND: 220760941, ngày cấp 01/6/2005, nơi cấp CA Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 5A Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hòa
- Điện thoại cơ quan: 058.3620416
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1987 – 1989: Công tác tại văn phòng UBND huyện Diên Khánh
 - Từ 1990 – 2000: Công tác tại Công ty Đường Khánh Hòa
 - Từ 2001 – 2005: Công tác tại Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang
 - Từ 04/2006 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa
 - Từ 10/2014 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS)

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Bà Trần Quế Trang

- Họ và tên: **TRẦN QUẾ TRANG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh: 08/08/1980
- Nơi sinh: Bạc Liêu
- Quê quán: Bạc Liêu
- CMND: 025658777, ngày cấp 31/10/2012, nơi cấp CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, Tp.HCM
- Điện thoại cơ quan: 061. 3836199
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ ngày 26/6/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
 - Từ ngày 19/06/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa
 - Từ ngày 06/3/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa;
 - Từ tháng 11/2013 đến 05/03/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa;
 - Từ 8/2010 đến 10/2013: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công;
 - Từ 2005 đến 2010: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIBank;
 - Từ 2003 đến 2005: Trưởng phòng Hành chính tại Công ty TNHH Cơ điện Đại Cát;
 - Từ 2002 đến 2003: Trình dược viên tại Công ty TNHH Mega We Care Việt Nam.
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS)

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc – Ông Lê Ngọc Thông

- Họ và tên: **LÊ NGỌC THÔNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 20/10/1972
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
- CMND: 022 442 043, ngày cấp: 22/10/2012 , nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 81D Ngô Tất Tố, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại cơ quan: 061 3932 765
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 2014 đến nay: Phó TGD Kinh Doanh Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 2012 đến 2014: Công tác tại Công ty cổ phần Du Lịch Thắng Lợi
 - Từ 2011 đến 2012: Giám đốc thương mại công ty CP Đặng Thành và công ty CP Bao bì Tiền Giang
 - Từ 2010 đến 2011: Giám đốc ngành hàng Tập đoàn Phú Thái
 - Từ 2008 đến 2009: Giám đốc kinh doanh tiếp thị Tập đoàn kính thời trang Ánh Rạng
 - Từ 2001 đến 2007: Giám đốc kinh doanh và tiếp thị Tập đoàn Unilever
 - Từ 1999 đến 2001: Giám sát kinh doanh Tập đoàn Unilever
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Khối kinh doanh Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

d. Thành viên HĐQT – Ông Phạm Hồng Dương

- Họ và tên: **PHẠM HỒNG DƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974
- Nơi sinh: Lào Cai
- CMND: 290563876 , ngày cấp: 11/11/2011, nơi cấp: CA Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 463 Trung Nữ Vương, Thái Bình, Châu thành, Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 061.3836.199
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa, Thạc sĩ quản trị sản xuất
- Quá trình công tác :
 - Từ 01/07/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
 - Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (tên cũ là Công ty CP Bourbon Tây Ninh)
 - Từ 2014 đến 30/6/2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
 - Từ 2013 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nghiên cứu Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
 - Từ 2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Thành Thành Công
 - Từ 2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Bao bì Thành Thành Công
 - Từ 2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 2013 đến 2015 : Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
 - Từ 2013 đến 2014 : Phó TGD Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 2011 đến 2012 : Phó TGD Kỹ thuật Công ty CP Bourbon Tây Ninh
 - Từ 2009 đến 2011 : Giám đốc nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
 - Từ 2006 đến 2009 : Quản đốc sản xuất Công ty CP Bourbon Tây Ninh

- Từ 1998 đến 2006 : Cán bộ Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT)
 - ✓ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nghiên cứu Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC)
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Thành Thành Công
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Bao bì Thành Thành Công
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Chủ tịch HĐQT	451031000014	14.450.296	22,94%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông Lê Văn Dĩnh

- Họ và tên: **LÊ VĂN DĨNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/05/1937
- Nơi sinh: Bến Tre
- CMND: 020100432 , ngày cấp: 16/08/2010, nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 42/14 Hoàng Hoa Thám, P. 7, Quận Bình Thạnh, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0908 009 504
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ

- Quá trình công tác :
 - 26/6/2015 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
 - 2013 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
 - 1/7/2015 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
 - 2009 – 2012: Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Bourbon Tây Ninh
 - 1994 – 2008: Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty liên doanh Mía đường Bourbon Tây Ninh
 - 1982 – 1985: Trưởng phòng Cơ điện – Liên hiệp Mía đường Việt Nam
 - 1975 – 1981: Giám đốc Công ty – Công ty Đường Biên Hòa
 - 1974 – 1975: Giám đốc Công ty – Công ty Đường Biên Hòa
 - 1960 – 1973: Công ty Đường Việt Nam – Giám đốc Kỹ thuật khai thác
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - ✓ Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC)
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Phó Chủ tịch HĐQT	451031000014	14.450.296	22,94%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng ban kiểm soát – Ông Phạm Trung Kiên

- Họ và tên : **PHẠM TRUNG KIÊN**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/03/1982
- Nơi sinh : Kiên Giang
- Quê quán : Hà Tĩnh

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025833538
- Cấp ngày : 19/07/2014
- Nơi cấp : CA.TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 414/11 Nguyễn Duy Trinh, Quận 2, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0908389479
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - Từ 8/2005 – 2011: Trưởng nhóm kiểm toán BCTC - Công ty Kiểm toán và tư vấn (A&C)
 - 2011 đến nay : Trưởng phòng KSNB - Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công (TTC).
 - 17/4/2015 – nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đường biên hòa (Mã CK: BHS)
 - 2011 – nay: Thành viên BKS Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT)
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đường biên hòa (Mã CK: BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên BKS Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT)
 - ✓ Trưởng phòng KSNB - Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công (TTC).
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Thành viên BKS	451031000014	14.450.296	22,94%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Thành viên ban kiểm soát – Ông Lê Văn Hòa

- Họ và tên: **LÊ VĂN HÒA**

- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 10/05/1958
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quê quán: Vĩnh Long
- CMND: 023326313, ngày cấp 16/12/2005, nơi cấp CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 293 Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Điện thoại cơ quan: 0613 836199
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 04/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 4/2012 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT)
 - Từ 03/2012 – 04/2015: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 09/2006 – 06/2012: Chuyên viên Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 07/2001 – 09/2003: Phó Giám đốc DNTN Dệt may Thương mại Vạn Phát
 - Từ 07/1993 – 07/2001: Kế toán trưởng Công ty Đường Hiệp Hòa
 - Từ 12/1985 – 07/1993: Phó kế toán trưởng Công ty Đường Bình Dương
 - Từ 07/1979 – 12/1985: Chuyên viên Tổng công ty Mía đường 2
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên BKS Công ty cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT)
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 48.996 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 48.996 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Thành viên BKS	451031000014	14.450.296	22,94%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Thành viên ban kiểm soát – Ông Lê Quốc Phong

- Họ và tên : **LÊ QUỐC PHONG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/9/1986
- Nơi sinh : Quảng Trị
- Quê quán : Xã Triệu Long – Huyện Triệu Phong – Tỉnh Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 240813214
- Cấp ngày : 12/6/2002
- Nơi cấp : Công an Đắk Lắk
- Địa chỉ thường trú: Xã Bình Thuận – Thị xã Buôn Hồ - Tỉnh Đắk Lắk
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 836 199
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán; Cử nhân Quản trị (Đại học)
- Quá trình công tác :
 - 01/2015 – hiện tại: Thành viên BKS Công ty CP Đường Biên Hòa
 - 03/2015 – hiện tại: TV BKS – Công ty CP Mía Đường Phan Rang
 - 08/2013 – 12/2014: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
 - 02/2014 – 03/2015: Trưởng BKS – Công ty CP KCN Thành Thành Công
 - 10/2014 – 03/2015: Trưởng BKS – Công ty CP Du Lịch Phúc Lợi
 - 04/2014 – 04/2015: TV BKS – Công ty CP Điện Gia Lai
 - 03/2014 – 03/2015: TV BKS – Công ty CP Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh
 - 07/2011 – 07/2013: Chuyên viên Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Ô Tô Trường Hải
 - 11/2010 – 06/2011: Chuyên viên Kế toán – Công ty CP Sữa Việt Nam
 - 08/2008 – 10/2010: Chuyên viên Kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán DTL
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Công ty CP Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác Thành viên BKS – Công ty CP Mía Đường Phan Rang
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc – Bà Trần Quế Trang

Xem thông tin tại Mục 13.1.b

b. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Tài chính – Ông Trần Quốc Thảo

- Họ và tên: **TRẦN QUỐC THẢO**
- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 24/04/1979
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quê quán: Đồng Nai
- CMND: 271388525, ngày cấp 01/07/2002, nơi cấp CA Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9A Cư xá Giấy Tân Mai, khóm I, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan: 061. 3836199
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - Từ ngày 05/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.
 - Từ ngày 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Phan Rang
 - Từ ngày 03/2014 đến 04/2015: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa.
 - Từ 2012 đến 2/2014: Giám đốc Khối KD&HT Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa.
 - Từ 2011 đến 2012: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác & QL KCN Đặng Huỳnh
 - Từ 2010 đến 2011: Trưởng phòng Đầu tư Công ty CPXD và KD Nhà Đại Phúc – Dafuco
 - Từ 2006 đến 2009: Chuyên viên phân tích dự án Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín – Sacomreal.
 - Từ 2002 đến 2006: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai – Docam.
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó TGD Công ty cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Phan

Rang

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối kinh doanh – Ông Lê Ngọc Thông

Xem thông tin tại Mục 13.1.c

d. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kỹ thuật sản xuất – Ông Nguyễn Thành Khiêm

- Họ và tên : **NGUYỄN THÀNH KHIÊM**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/05/1968
- Nơi sinh : Hòa Thành – Tây Ninh
- Quê quán : Tây Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 290400377
- Cấp ngày : 08/06/2001
- Nơi cấp : CA Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 05, hẻm 41, đường CMT8, KP 6, P.3, TP Tây Ninh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 0613.836.199
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Hóa
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/01/2015 đến nay: Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật Sản xuất Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
 - Từ 2014 đến nay: Giám đốc Công ty CP Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công
 - Từ 04/07/2014 – 31/12/2014: Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật Sản xuất Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
 - Từ 02/12/2013-03/07/2014: Giám đốc Khối Nhà máy Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
 - Từ Tháng 8/2012-01/12/2013: Giám đốc Khối Nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh (Nay là Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh)

- Từ Tháng 11/2011-07/2012: Phó Giám đốc – Phụ trách Công nghệ và dự án phát triển khối nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ Tháng 01/2005-10/2011: Trưởng phòng tự động Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ Tháng 3/2004 -12/2004: Kỹ sư tự động hóa Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ Tháng 8/1996 -02/2004: Trưởng ca Nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật Sản xuất Công ty CP Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

e. Phó Tổng Giám đốc phụ trách 2 Nhà máy Đường Biên Hòa – Tây Ninh & Biên Hòa – Trị An

- Họ và tên : NGUYỄN QUỐC VIỆT
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/03/1977
- Nơi sinh : Vĩnh Long
- Quê quán : Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024 650 085
- Cấp ngày : 01/11/2006
- Nơi cấp : Tp HCM
- Địa chỉ thường trú: 32/114, Khuôn Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0912 689268
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD
- Quá trình công tác:
 - Từ 2000 - 2009 Nhân viên Công ty CP Thành Thành Công

- Từ 2009 – 2010 Giám đốc chi nhánh Công ty CP Thành Thành Công
- Từ 2010 – 08/2011 Trợ lý P.TGD Kinh doanh Công ty CP Thành Thành Công
- 10/2011 - 11/2011 Thành viên HĐQT Công ty CP giao dịch hàng hóa Sơn Tín
- 11/2011 - 06/2012 Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Đường Ninh Hòa
- 06/2012 - 07/2012 Chuyên viên VP HĐQT Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- 07/2012 - 12/2012 Giám đốc khối hỗ trợ, Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- 12/2012 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín
- 01/2013 - 08/2014 TV HĐQT – Giám đốc công ty CP Mía đường Phan Rang
- 8/2014 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Mía đường Phan Rang
- 8/2014 – 2/2015 Phó Tổng Giám Đốc CTCP Đường Biên Hòa phụ trách nhà máy Biên Hòa – Tây Ninh
- 2/2015 - nay Phó Tổng Giám Đốc CTCP Đường Biên Hòa phụ trách nhà máy Biên Hòa – Tây Ninh và nhà máy Biên Hòa – Trị An

▪ Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Mía đường Phan Rang
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Em	331341010	2.000	0,003%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

f. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Minh Tín

- Họ và tên : NGUYỄN MINH TÍN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/08/1980
- Nơi sinh : Đồng Nai

- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 271 466 340
- Cấp ngày : 02/02/2012
- Nơi cấp : CA Tỉnh Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: A66 Ấp 6 xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 090.123.3736
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán – kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 2015 đến nay Kế Toán Trưởng Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 2014 đến 2015 Phó phòng kế toán Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 2012 đến 2014 Chuyên viên kế toán Cty CP Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 2011 đến 2012 Chuyên viên kiểm soát tài chính Cty CP Tập đoàn Trung Nguyên
 - Từ 2010 đến 2011 Kế toán trưởng Cty CP DV Phong Cách Sống Mới
 - Từ 2006 đến 2008 Kế toán tổng hợp Công ty CP Cà phê Hòa tan Trung Nguyên
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 29/5/2015), trong đó: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lưu ý:

- Từ năm 2012, Công ty cổ phần Sản xuất – Thương Mại Thành Thành Công đã đổi tên pháp lý thành Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- Từ năm 2013, Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh đã thay đổi tên pháp lý thành Công ty cổ phần Thành Thành Công Tây Ninh.

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2015

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.017.223	457.131	560.092
1	Nhà cửa vật kiến trúc	205.836	89.719	116.117
2	Máy móc thiết bị	769.400	350.155	419.245
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	31.708	12.208	19.500
4	Thiết bị văn phòng	10.279	5.049	5.230
II	Tài sản cố định vô hình	20.483	12.486	7.998
1	Phần mềm máy tính	1.012	493	519
2	Quyền sử dụng đất	14.883	7.717	7.165
3	Chi phí đền bù, san lấp	4.588	4.275	313
	Tổng cộng	1.037.706	469.617	568.090

Nguồn: BHS

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2014 và 2015

Một số chỉ tiêu trong kế hoạch tài chính niên độ 2014 - 2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014 (1/1-30/6/2014)	Niên độ 2014/2015 (1/7/14 – 30/6/15)	% tăng giảm
1	Vốn Điều lệ	629,95	629,95	0,0%
2	Doanh thu thuần (DTT)	1.258,46	2.967,65	135,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	45,48	98,11	115,7%
4	Lợi nhuận sau thuế/DTT	3,61%	3,31%	-8,5%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,22%	15,57%	115,7%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014 (1/1-30/6/2014)	Niên độ 2014/2015 (1/7/14 – 30/6/15)	% tăng giảm
6	Cổ tức trả bằng tiền (đồng/cp)	500	1.000	100,0%

Nguồn: BHS

❖ **Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức niên độ 2014-2015 và 2015-2016:**

Định hướng hoạt động sản xuất: Với chính sách khuyến nông, nâng cao năng suất mía nhằm giảm giá thành sản xuất mía cho nông dân, dự báo lợi nhuận gộp biên cho sản phẩm đường của BHS trong giai đoạn tới sẽ được cải thiện đáng kể khi giá thu mua mía đầu vào được duy trì mức ổn định. Lợi nhuận gộp biên của Công ty tăng nhưng vẫn đảm bảo được hiệu quả cho người nông dân trồng mía. Định hướng chiến lược đến năm 2020 của công ty là tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.

Định hướng hoạt động marketing: Tùy vào tình hình cụ thể của từng nhóm sản phẩm sẽ đưa ra các chiến dịch truyền thông riêng, các chiến lược truyền thông xoay quanh định vị của Công ty là “100% mía đường tinh khiết”.

Định hướng phát triển kinh doanh:

- Đối với mảng đường bao: giữ vững thị phần, chăm sóc khách hàng hiện hữu, đặc biệt là khách hàng lớn và tìm kiếm khách hàng mới. Linh động, uyển chuyển hơn trong công tác điều phối nội bộ thích ứng với mọi nhu cầu của khách hàng, ngay cả những nhu cầu mới, đặc biệt và cấp bách.
- Đối với mảng đường túi: đánh giá lại hệ thống phân phối hiện hữu, đánh giá lại năng lực cạnh tranh của từng mặt hàng, từ đó đưa ra chiến thuật, kế hoạch hành động cụ thể đối với từng loại sản phẩm để tăng độ bao phủ của sản phẩm trên thị trường, tăng độ nhận biết, yêu thích và trung thành của khách hàng đối với sản phẩm.

Định hướng phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo và củng cố nguồn nhân lực, lập chiến lược nhân sự dài hạn trong đó đặc biệt chú ý đến lực lượng cán bộ quản lý và đội ngũ kế thừa. Từ đó, lên kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực quản lý, luân chuyển đối với cán bộ quản lý, kế hoạch đào tạo nghiệp vụ đối với chuyên viên, nhân viên Công ty.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng doanh thu mà Đường Biên Hòa dự kiến là có thể chấp nhận được vì các lý do sau:

Tốc độ tăng trưởng của các ngành tiêu dùng chính sản phẩm đường là bánh kẹo, nước giải khát Việt Nam hiện nay đang ở mức cao (khoảng 11% trong giai đoạn 2012 - 2014).

Đường Biên Hòa là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sản xuất đường Việt Nam về quy mô, trình độ công nghệ, thương hiệu và hệ thống phân phối. Thương hiệu Biên Hòa cũng là một thương hiệu mạnh và lâu đời, nhận được sự tín nhiệm của đông đảo người tiêu dùng.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

18. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa được chính thức thành lập trên cơ sở cổ phần hóa từ Nhà máy Đường Ninh Hòa theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200636590 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 03 năm 2006.

Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) từ ngày 02/07/2010 với mức vốn điều lệ ban đầu là 81 tỷ đồng.

Với tinh thần không ngừng nỗ lực phấn đấu, cùng sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, sự hỗ trợ của các ban, ngành, địa phương, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa luôn duy trì sản xuất ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV ngay cả trong những năm nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu.

Đến nay, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa đã nâng công suất từ 2.400 TMN lên 5.200 TMN và sẽ hoàn tất việc nâng công suất lên 6.000 TMN, sản lượng mía ép đến vụ sản xuất 2016 - 2017 đạt 800.000 tấn. Đây sẽ là một bước ngoặt lớn góp phần củng cố hiệu quả hoạt động của Công ty trong lĩnh vực sản xuất đường tại Việt Nam.

1.2. Những thành tích đã đạt được gần đây

▪ Năm 2011:

Bộ Công Thương đã tặng bằng khen cho Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vì đã có thành tích trong phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác năm 2010 theo Quyết định số 1263/QĐ-BCT ngày 21/03/2011.

Bộ Tài chính tặng bằng khen cho Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vì đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2010 theo Quyết định số 1277/QĐ-BTC ngày 27/05/2011.

Ngày 08/09/2011, Tạp chí Forbes vinh danh – “Ninh Hòa nằm trong Top 200 doanh nghiệp dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á” (công ty nhỏ và vừa). Ninh Hòa là một trong số 10 Công ty tại Việt Nam đạt danh hiệu này.

Đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2011 và được xếp vào Top 200 Thương hiệu Việt Nam theo công văn số 202/2011/UBTU-DNT ngày 03/10/2011 của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

▪ Năm 2012:

Đạt giải Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam theo Chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu cạnh tranh - nổi tiếng Việt Nam 2012 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức.

Công ty có tên trong bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo công văn số 7812/CV – V1000 ngày 29/10/2012 của Ban tổ chức chương trình V1000.

Công ty có tên trong bảng xếp hạng VNR 500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2013 do Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (VN Report JSC – VNR) thực hiện.

▪ **Năm 2013:**

Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng bằng khen theo Quyết định số 1131/QĐ-BTC ngày 17/05/2013 v/v khen thưởng cho Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vì đã có thành tích chấp hành chính sách, pháp luật thuế năm 2013.

Lần thứ 2 Công ty được Tạp chí Forbes bình chọn “Doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á”. Công ty vinh dự là 1 trong số 12 công ty tại Việt Nam đạt danh hiệu này. Lễ vinh danh được tổ chức ngày 29/10/2013.

▪ **Năm 2014:**

Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận theo Quyết định số 5223/QĐ-BYT ngày 19/12/2014 v/v Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa đạt danh hiệu vàng thực phẩm Việt Nam năm 2014.

▪ **Năm 2015:**

Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen theo Quyết định số 890/QĐ-BTC ngày 15/05/2015 v/v khen thưởng Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2014.

Công ty đạt danh hiệu “Thương hiệu nổi tiếng trong hội nhập kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương” – 2015 do Tạp chí kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương bình chọn.

Công ty thuộc top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2015 do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn.

Công ty đạt Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam năm 2014 do Bộ Y tế cấp.

Công ty thuộc Top 100 sản phẩm, dịch vụ nổi tiếng Việt Nam năm 2015 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp.

1.3. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA
- Tên tiếng Anh: NINH HOA SUGAR JOINT STOCK COMPANY

- Biểu tượng của Công ty:



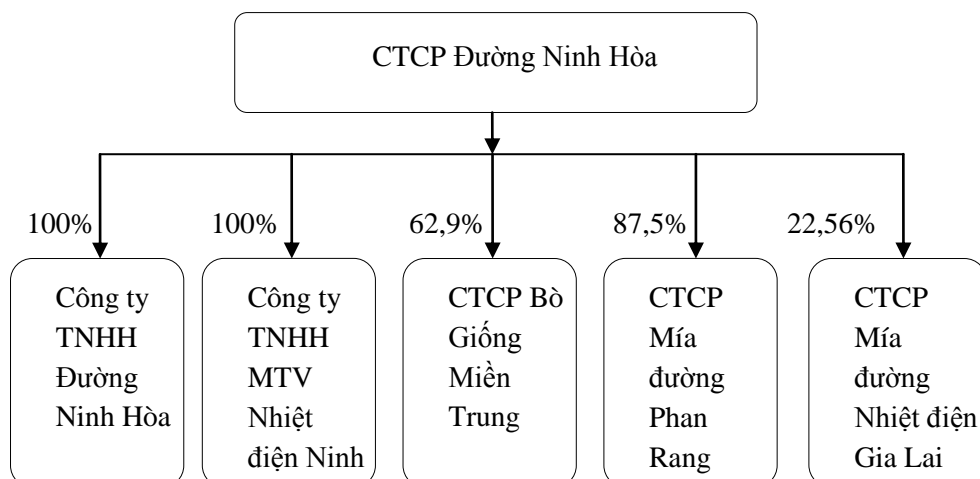
- Tên viết tắt: NHS

- Mã chứng khoán: NHS (niêm yết trên SGDCK Tp.HCM)
- Vốn điều lệ: 607.500.000.000 đồng (sáu trăm lẻ bảy tỷ năm trăm triệu đồng).
- Số lượng cổ phần: 60.750.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Trụ sở chính: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: (058) 3620 416
- Fax: (058) 3620 143
- Email: duongninhhoa@nhs.com.vn
- Website: www.nhs.com
- Giấy CNĐKKD: số 4200636590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 02/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/04/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Sản xuất đường từ mía và các sản phẩm phụ như: Mật rỉ, bã bùn, tro.
 - Tổ chức thu mua mía cây, đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu; Mua bán vật tư nông nghiệp - Mua bán phân bón.
 - Sản xuất và kinh doanh điện.

2. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Sơ đồ tổ chức của Công ty tại thời điểm 31/03/2015 như sau:



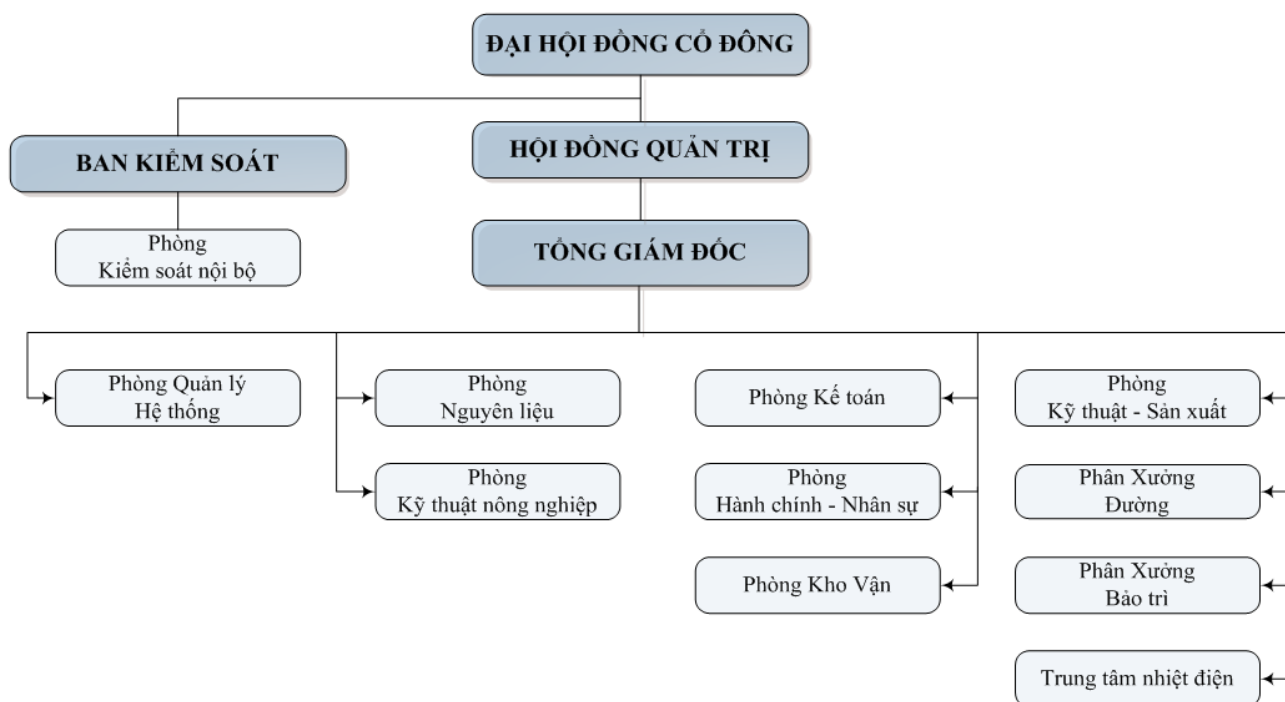
Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa góp vốn vào 05 đơn vị thành viên. Trong đó:

- Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa, Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung, Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang, Công ty TNHH Đường Ninh Hòa là những Công ty con của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa;
- Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai là công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty:



Nguồn: NHS

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng

cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa có năm (05) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phòng ban chức năng và các khối nghiệp vụ do Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành hoặc các Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Đó là Phòng quản lý chất lượng, Phòng nhân sự, Bộ phận pháp chế, Khối Nguyên liệu, Khối Kỹ thuật Sản xuất, Khối kinh doanh và hỗ trợ.

Ban Tổng Giám đốc NHS bao gồm 2 thành viên.

Các phòng ban chức năng

Phòng Kiểm soát nội bộ: Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; Tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

Phòng quản lý chất lượng: nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, có chức năng xây dựng, vận hành và duy trì hệ thống quản lý chất lượng (ISO) cho Công ty. Tổ chức các chương trình đào tạo cho cán bộ nhân viên Công ty theo yêu cầu của các hệ thống quản lý ISO; Quản lý chất lượng sản phẩm; Thực hiện công việc hậu cần cho việc xuất đường, mật; Quản lý môi trường Công ty; Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc những vấn đề tư vấn pháp lý, thực hiện các thủ tục pháp lý; Giải quyết các tranh chấp với bên thứ ba; Tham mưu xây dựng và quản lý hệ thống phân quyền và ủy quyền, v.v...

Phòng Hành chính - Nhân sự: có chức năng thực hiện công tác hành chính, công tác nhân sự; Công tác công nghệ thông tin; Công tác cung ứng vật tư

Bộ phận Hành chính: Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác hành chính phục vụ; Công tác quản lý, trang bị tài sản, phương tiện làm việc và định mức chi phí theo quy định Công ty, v.v...

Bộ phận Nhân sự có chức năng thực hiện công tác tuyển dụng; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Quản lý hệ thống lương, thưởng, hệ thống phúc lợi và đãi ngộ của Công ty; Quản lý nhân sự.

Phòng Nguyên liệu: có chức năng tổ chức thực hiện công tác đầu tư và thu mua nguyên liệu đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng cho Công ty.

Phòng Kỹ thuật Nông nghiệp: thực hiện Xây dựng và phát triển các chính sách phát triển vùng nguyên liệu bền vững; Phân tích đánh giá hiệu quả đầu tư nguyên liệu; Công tác khuyến nông; Tổ chức triển khai và quản lý thực hiện các dự án đầu tư liên quan đến nông nghiệp

Phòng Kỹ thuật – Sản xuất: có chức năng tham mưu cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác quản lý khoa học - kỹ thuật, xây dựng cơ bản; nghiên cứu, thiết kế, triển khai, giám sát, về mặt kỹ thuật các công trình xây dựng cơ bản trong Công ty.

Phân xưởng Đường: có chức năng trực tiếp quản lý điều hành quá trình sản xuất, đảm bảo năng suất lao động cao, chất lượng sản phẩm tốt với chi phí tiết kiệm; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả máy móc, thiết bị trong Phân xưởng Đường; Quản lý sản xuất đường, tồn trữ, bảo quản mật ri.

Phân xưởng Bảo trì: Thực hiện công tác bảo trì và duy trì sản xuất: máy móc, thiết bị sản xuất; Thực hiện công tác tu bổ, gia công cơ khí và các hạng mục liên quan đến cơ điện.

Trung tâm Nhiệt điện: Sản xuất và phân phối điện thương phẩm; Cung cấp hơi, điện tiêu dùng cho hoạt động sản xuất; Quản lý, vận hành hệ thống nhiệt, điện.

Phòng Kho vận: có chức năng Tổ chức xuất nhập kho thành phẩm, hàng hóa; Thực hiện các tác nghiệp bảo quản thành phẩm, hàng hóa; Tổ chức điều vận thành phẩm, hàng hóa; Công tác tiêu thụ thành phẩm, phụ phẩm, hàng hóa.

Phòng Kế toán: Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; Thực hiện công tác kế toán quản trị theo yêu cầu quản lý của Công ty; Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá;

Công tác tài chính: Huy động, điều tiết và quản lý vốn; Quản lý danh mục đầu tư tài chính: Phân tích hiệu quả và thẩm định các dự án đầu tư của Công ty bao gồm các lĩnh vực đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu mía; Tham mưu Ban Tổng giám đốc các quyết định liên quan đến tài trợ tài chính, phân phối lợi nhuận.

Công tác kế hoạch: Hoạch định kế hoạch: Tổ chức xây dựng và điều phối công tác kế hoạch toàn Công ty: Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của từng Đơn vị trong Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của NHS và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại

– *Cơ cấu vốn cổ phần của NHS (tại ngày 04/03/2015)*

Cơ cấu cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ	Số lượng cổ đông
Trong nước			
- Cá nhân	16.244.669	26,74%	722
- Tổ chức	40.525.139	66,71%	16
Nước ngoài			
- Cá nhân	922.796	1,52%	24
- Tổ chức	3.057.396	5,03%	13
Tổng cộng	60.750.000	100%	775

Nguồn: NHS

- *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của NHS (tại ngày 04/03/2015)*

Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Đặng Huỳnh Úc My	32/89 Khuông Việt, phường Phú Trung, Q.Tân Phú, HCM	5.400.000	8,89%
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh	27.405.502	45,11%
CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	5.993.204	9,87%
Cty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên	Lô A15 Ô 16 Đường Số 8, Khu Dân Cư Hiệp Thành 3, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương	4.339.272	7,14%
Tổng cộng		43.137.978	71,01%

Nguồn: NHS

- *Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty:*

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa được thành lập ngày 02/03/2006, đến nay đã được hơn 03 năm nên cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền**

kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành**➤ Những Công ty con của tổ chức phát hành:****Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa**

- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 300 tỷ đồng (tính đến ngày 30/06/2015).
- Tỷ lệ sở hữu của NHS trong vốn điều lệ: 100% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ lợi ích của NHS: 100%.
- Quyền biểu quyết của NHS: 100%.
- Trụ sở: Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa
- Điện thoại: 84-58.362.0705 Fax: 84-58.362.0143
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201575358 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động sản xuất, kinh doanh điện.
- Ngày trở thành Công ty con của NHS: 09/10/2013.

Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung

- Vốn điều lệ: 11,7 tỷ đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của NHS trong vốn điều lệ: 62,92% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ lợi ích của NHS: 62,92%.
- Quyền biểu quyết của NHS: 62,92%.
- Trụ sở: Quốc Lộ 26, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa
- Điện thoại: 84-58.384.4008 Fax: 84-58.384.4008
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200360695 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất phân bón, lai tạo và cung cấp bò giống.
- Ngày trở thành Công ty con của NHS: 23/02/2012.

Công ty cổ phần Mía đường Phan Rang

- Vốn điều lệ: 45,0 tỷ đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của NHS trong vốn điều lệ: 87,5% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ lợi ích của NHS: 87,5%.
- Quyền biểu quyết của NHS: 87,5%.
- Trụ sở: 160 Bác Ái, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.

- Điện thoại: (068) 3888.039 Fax: (068) 3888.633
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000027 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh đường.
 - Ngày trở thành Công ty con của NHS: 12/2013
- **Những Công ty mà tổ chức phát hành giữ quyền chi phối**
- Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC)**
- Vốn điều lệ: 389,99 tỷ đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu của NHS trong vốn điều lệ: 22,56% vốn điều lệ.
 - Tỷ lệ lợi ích của NHS: 22,56%.
 - Quyền biểu quyết của NHS: 22,56%.
 - Trụ sở: 561 Trần Hưng Đạo, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai
 - Điện thoại: 84-(59) 365 72 45 Fax: 84-(59) 365 72 36
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000148 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh đường.
- **Công ty mẹ của NHS:** không.
- **Công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với NHS:** không.

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn

VĐL của NHS qua các lần tăng vốn (do UBCKNN cấp phép phát hành) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
02/03/2006		67.784	Vốn ban đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa
27/04/2010	13.216	81.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt, công nhân viên	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
06/02/2012	20.250	101.250	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
12/09/2012	202.500	303.750	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
18/12/2013	303.750	607.500	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

7. Hoạt động kinh doanh của Đường Ninh Hòa

7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Đường Ninh Hòa

Các sản phẩm của Công ty bao gồm đường kính trắng, mật ri, bùn - tro, mía giống, phân - thuốc, điện thương phẩm. Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào 04 nhóm sản phẩm chính:

- Sản xuất đường RS để bán sỉ và lẻ.
- Mật ri.
- Bùn tro - Mía giống - Phân thuốc.
- Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

a) Đường kính trắng thượng hạng

Sản phẩm được sử dụng trực tiếp làm thực phẩm hoặc sử dụng làm nguyên liệu cho một số ngành chế biến công nghiệp (bánh, kẹo, nước giải khát,)

Sản phẩm đường kính trắng của Công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng cơ sở đã đăng ký tại Sở Y Tế Khánh Hòa, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm đăng ký đều đạt và tối ưu hơn các chỉ tiêu chất lượng theo TCVN 6959:2001 đối với sản phẩm đường kính trắng.

Sản phẩm đường RS của Công ty



Đường trắng bao 50kg



mặt trước

Đường trắng bao 1kg

b) Mật ri

Mật ri là sản phẩm thu hồi sau đường, được sử dụng làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất cồn, bột ngọt, thức ăn gia súc, ...

Chất lượng sản phẩm mật ri được các đơn vị chế biến cồn, sản xuất bột ngọt, sản xuất thức ăn gia súc trong nước ưa chuộng.

Tỷ lệ thu hồi mật ri là 3,8-4,0kg/100kg mía.

c) Bùn - tro, Mía giống, Phân - thuốc

Đây là những sản phẩm hỗ trợ nông dân nhằm đảm bảo năng suất thu hoạch của vùng nguyên liệu mía.

Bùn - tro là phụ phẩm trong quá trình sản xuất đường, được sử dụng cho việc chăm bón trong nông nghiệp.

Mía giống được NHS ươm tại trạm ươm mía giống của Công ty và cung cấp cho các hộ nông dân trong vùng nguyên liệu hoặc các hộ nông dân khác có nhu cầu trồng mía.

Phân - thuốc là sản phẩm thương mại của Công ty, bao gồm phân bón Việt Nhật, phân vi sinh Covac, các loại thuốc bảo vệ thực vật,... cung cấp cho người dân để chăm bón, giúp cây mía phát triển tốt và loại trừ sâu bệnh.

d) Điện thương phẩm

Quy trình sản xuất: Tổ Turbin hơi máy phát điện có công suất 30MWH dùng hơi từ lò hơi đốt bằng bã mía trong quy trình sản xuất đường để phát điện lên lưới quốc gia bán điện thương phẩm.

Sản lượng điện thương phẩm hàng năm: 36 triệu KW.

Khách hàng tiêu thụ chính: Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

7.2. Doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ

Do kể từ ngày 01/07/2014, NHS thay đổi niên độ kế toán cho phù hợp với niên độ khai thác ngành mía đường, vì vậy năm tài chính 2014 của NHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Sau đó niên độ kế toán của NHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc tại ngày 31/06 hàng năm.

a) Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm qua các năm

Doanh thu thuần từng mặt hàng của NHS trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Mặt hàng	Năm 2013		Năm 2014		Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015	
		1/1/2013 - 31/12/2013		1/1/2014 - 30/6/2014		1/7/2014 - 31/03/2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Đường kính trắng	853.619	84,10%	716.630	79.05%	753.133	87,58%
2	Mật ri	38.920	3,83%	68.483	7.55%	36.758	4,27%
3	Bùn, tro, bã mía	9.207	0,91%	10.155	1.12%	5.167	0,6%
4	Điện thương phẩm	2.404	0,24%	25.683	2.83%	16.936	1,97
5	Phân - thuốc, mía	110.877	10,92%	85.571	9.44%	47.971	5,58%

Stt	Mặt hàng	Năm 2013		Năm 2014		Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015	
		1/1/2013 - 31/12/2013		1/1/2014 - 30/6/2014		1/7/2014 - 31/03/2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
	giống, khác						
	Tổng cộng	1.015.027	100%	906.521	100%	859.965	100%

Nguồn: NHS

Với công suất ép thiết kế từ 4.300 TMN vụ sản xuất 2012-2013, đến nay, Công suất sản xuất của NHS đã đạt 5.200 TMN và đang tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền sản xuất đường tinh luyện 400 tấn RE/ngày. Việc đầu tư này làm cho doanh thu từ sản phẩm đường RE và các sản phẩm phụ khác từ sản xuất đường tăng lên kể từ vụ sản xuất 2015-2016.

b) Lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm qua các năm

Lợi nhuận gộp từng mặt hàng của NHS trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Mặt hàng	Năm 2013		Năm 2014		Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015	
		1/1/2013 - 31/12/2013		1/1/2014 - 30/6/2014		1/7/2014 - 31/03/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Đường kính trắng	153.534	98,35%	173.253	93,27%	133.770	94,76%
2	Mật	(3.472)	(2,22%)	-	0%	-	-
3	Bùn, tro, bã mía	2.048	1,31%	2.963	1,6%	944	0,67%
4	Điện thương phẩm	-	0%	7.417	3,99%	2.835	2,01%
5	Phân - thuốc, mía giống, khác	4.004	2,57%	2.127	1,14%	3.615	2,56%
	Tổng cộng	156.114	100%	185.759	100%	141.165	100%

Nguồn: NHS

Sản phẩm đường kính trắng đóng góp lợi nhuận gộp chủ yếu cho NHS (96-98% lợi nhuận gộp). Các sản phẩm khác như mật rỉ, mía giống, phân bón, thuốc trừ sâu... là những sản phẩm phụ sau đường và sản phẩm hỗ trợ nông dân trồng mía nên lợi nhuận gộp không cao, thậm chí hòa vốn.

Sau khi hoàn thành việc đầu tư nâng công suất máy phát điện lên 30 MWH trong năm 2013, NHS đã tiến hành đàm phán và bắt đầu bán điện thương phẩm cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung vào năm 2014. Việc giá bán điện được tính toán lại trên cơ sở giá thị trường đã mang lại hiệu quả cao trong việc sản xuất điện thương phẩm của NHE (Công ty con 100% vốn đầu tư của NHS).

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

7.3.1. Đầu tư tài sản cố định

Trong năm 2013, NHS đã triển khai thực hiện các dự án nâng công suất chế biến từ 4.300 TMN lên 5.200 TMN (giai đoạn 1), tổng giá trị đầu tư giai đoạn 1 là 120 tỷ đồng và đưa vào hoạt động vụ ép 2013 - 2014. và trong năm 2014 NHS đã đầu tư thêm một số thiết bị thuộc giai đoạn II của dự án 6000TMN với mục đích ổn định công suất ép 5000 TMN và nâng cao chất lượng đường thành phẩm, giá trị đầu tư khoảng 34 tỷ và đã đưa thiết bị vào hoạt động vụ sản xuất 2014-2015 đạt hiệu quả..

7.3.2. Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Trong năm 2014-2015, NHS đã tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Mía đường Phan Rang lên 85,7%, tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bò Giồng Miền Trung 62,92%, góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Nhiệt Điện Ninh Hòa với tỷ lệ 100%. Việc đầu tư vào các Công ty con sẽ giúp cho NHS ổn định vùng nguyên liệu, cộng hưởng các thế mạnh của các đơn vị cùng ngành, chuyên môn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh từ bã mía.

7.3.3. Hiệu quả hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Bò Giồng Miền Trung

Hoạt động chính là chăn nuôi bò; trồng mía; kinh doanh thức ăn cho gia súc, bò nuôi và các sản phẩm chăn nuôi khác.

NHS sở hữu 736.195 cổ phiếu, chiếm 62,92% vốn điều lệ Công ty CP Bò giống Miền Trung. Lợi nhuận sau thuế của Công ty âm 2,018 tỷ đồng, nguyên nhân do Công ty đang quy hoạch lại diện tích đất trồng cỏ, trồng mía và cải tạo lại đất, vì vậy năm 2013, 2014 doanh thu từ hoạt động trồng mía thấp.

Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang

Hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm làm từ mía; sản xuất và kinh doanh nước giải khát; ...

NHS sở hữu 3.939.074 cổ phiếu, chiếm 87,53% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang. Năm 2014, doanh thu thuần Công ty đạt 303,782 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 17,757 tỷ đồng.

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa được thành lập gắn liền với dự án đầu tư Nhà máy Nhiệt điện bã mía Ninh Hòa, với tổng vốn đầu tư thực hiện dự án là 345,2 tỷ đồng.

Đến hết ngày 30/6/2015 NHS đã góp đủ 300 tỷ đồng, tương đương 100% vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa.

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa được thành lập từ tháng 10/2013. Tính

đến ngày 31/12/2015, lợi nhuận sau thuế đạt 6,8 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC)

Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất đường và các sản phẩm sau đường; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; chế biến hàng nông sản (trừ mủ cao su); bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa và mủ cao su); kinh doanh vận tải hàng hóa; gia công cơ khí,...

NHS sở hữu 8.800.000 cổ phiếu, chiếm 22,56% vốn điều lệ SEC tại thời điểm 31/12/2014. Giai đoạn 06 tháng kết thúc ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh: doanh thu thuần 459,958 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 26,218 tỷ đồng.

Công ty TNHH Đường Ninh Hòa

Hoạt động chính của Công ty TNHH Đường Ninh Hòa là bán buôn các sản phẩm đường và các phụ phẩm từ hoạt động chế biến đường (mật rỉ).

Vốn đăng ký thành lập công ty là 70.000 USD (tương đương 14.700.000.000 VNĐ) do Công ty Đường Ninh Hòa đầu tư 100% vốn, được HĐQT thống nhất thông qua quyết định thành lập vào ngày 04/07/2014 và đã hoàn tất góp vốn trong tháng 1/2015. Tính đến nay chưa có số liệu để đánh giá hiệu quả đầu tư vào công ty này.

7.4. Hoạt động Marketing

Chính sách bán hàng của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa chủ yếu là bán sỉ và bán cho khách hàng thương mại và công nghiệp.

Công ty không ngừng đẩy mạnh hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường trong nước, mở rộng và thúc đẩy các mảng dịch vụ và thương mại. NHS rất quan tâm tới hoạt động Marketing để chăm sóc khách hàng truyền thống, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng sản phẩm của công ty. Thực hiện tốt phương châm “khách hàng là Thượng đế”, có những chính sách đúng đắn cho từng khách hàng nhằm mục đích thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng:

- Tham gia các công tác xúc tiến thương mại nhằm khuếch trương thương hiệu, đồng thời tham gia các hội thảo, triển lãm trong nước nhằm giới thiệu sản phẩm của Công ty đến với đơn vị bạn trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh.
- Phát huy mối quan hệ với các ban ngành, Hiệp hội trong và ngoài nước.

7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã chú trọng tới việc phát triển thương hiệu, đến nay thương hiệu đường RS của Công ty đã nổi tiếng khắp thị trường trong nước.

Logo của Công ty:



7.6. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện

Stt	Ngày ký HD	Đối tác	Nội dung HD	Giá trị HD (triệu đồng)	Tình hình thực hiện
1	1/1/2015	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	Bán đường	817.882	đang thực hiện
2	17/12/2014	Cty Đầu Tư Thành Thành Công	Mua bán mật rỉ	59.500	đang thực hiện
3	29/10/2014	Cty CP Sản xuất TM Bao bì Thành Thành Công	Mua bán Bao bì	7.994	đang thực hiện
4	15/11/2014	Cty TNHH Thương mại Hưng Thành Phát	Mua bán hóa chất	4.851	đang thực hiện
5	3/3/2015	Cty TNHH Hồng Nhung	Mua bán phân bón	19.978	đang thực hiện
6	9/3/2015	Công ty Cổ phần Covac	Mua phân hữu cơ vi sinh	3.000	đang thực hiện
7	22/10/2014	Công ty TNHH TM Đầu tư Thuận Thiên	Mua phân bón NPK	69.052	đang thực hiện
8	03/02/2015	CN Nam Trung Bộ - Công ty CP Bảo vệ Thực vật 1 TW	Mua thuốc BVTV	5.136	đang thực hiện
9	27/4/2015	Thomas Broadbent and Son Thailand	Mua bán thiết bị ly tâm đường A	260.708 USD	đang thực hiện
10	27/4/2015	BS Engineering and Supplies Thailand	Thiết bị lọc rotary cho dây chuyền SX	120.500 USD	Đang thực hiện
11	2/6/2015	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Gia Anh	Thiết bị tạo chân không kiểu JET	1.705	Đang thực hiện

Nguồn: NHS

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

Do kể từ ngày 01/07/2014, NHS thay đổi niên độ kế toán cho phù hợp với niên độ khai thác ngành mía đường, vì vậy năm tài chính 2014 của NHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Sau đó niên độ kế toán của NHS sẽ bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc tại ngày 31/06 hàng năm.

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và lũy kế 9 tháng niên độ 2014 - 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013 1/1/2013 - 31/12/2013	Năm 2014 1/1/2014 - 30/6/2014	% tăng (giảm)	Lũy kế 9 tháng niên độ 2014-2015 1/7/2014 - 31/03/2015
1	Tổng tài sản	1.861.708	2.194.928	17,90%	2.165.365
2	Doanh thu thuần	1.015.027	906.521	-0,69%	859.965
3	Lợi nhuận từ HĐKD	87.385	130.522	49,36%	2.793
4	Lợi nhuận khác	9.350	615	-93,42%	3.500
5	Lợi nhuận trước thuế	115.055	131.137	35,56%	15.049
6	Lợi nhuận sau thuế	91.417	125.190	36,94%	17.259
7	Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	91.436	108.914	19,12%	22.471
8	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	15%	5%	-33,33%	-

Nguồn: NHS

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014

Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và nhân viên trong việc hoàn thiện hơn hệ thống sản xuất, quản lý, nâng cao năng suất sản xuất, mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm các đối tác và khách hàng mới, tiết kiệm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, NHS đã tạo được mức tăng trưởng Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế trong năm 2014/2015 so với năm 2013. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cũng tồn tại một số khó khăn có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của NHS. Những khó khăn và thuận lợi có thể ghi nhận như sau:

a) Khó khăn

- Tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều khó khăn trong năm 2014, làm ảnh hưởng đến nhu cầu của thị trường đường nói chung, trong đó có sản phẩm đường của NHS.
- Tình hình đường lậu chưa được kiểm soát tốt khiến cho giá đường liên tục sụt giảm, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của NHS.
- Việc duy trì và mở rộng diện tích trồng mía đòi hỏi phải đầu tư chi phí rất lớn cho việc đầu tư thủy lợi, riêng khả năng tài chính của Công ty không thể đảm đương nổi mà cần phải tìm hiểu tiếp cận các nguồn vốn ngân sách cấp cho địa phương phát triển cây mía để cùng phối hợp thực hiện. Mặt khác, nông dân có xu hướng chuyển sang trồng những loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn và ổn định hơn cũng làm cho việc mở rộng diện tích trồng mía gặp nhiều khó khăn.

- Do điều kiện Công ty ở xa trung tâm kinh tế lớn, đô thị nên việc thu hút lực lượng lao động có chất lượng cao còn nhiều trở ngại.

b) Thuận lợi

- Được sự quan tâm ủng hộ của Sở ban ngành, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự ủng hộ và giúp đỡ của các cổ đông, sự đoàn kết nhất trí cao của ban điều hành và toàn thể CBCNV quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Công tác quản lý điều hành được quy định theo quy chế, quy định cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch nên đã góp phần đưa Công ty ngày càng phát triển ổn định, bền vững.
- Chính sách mua nguyên liệu mía linh hoạt, kịp thời và hợp lý, đồng thời, luôn có sự phối hợp chặt chẽ với tiến bộ sản xuất chế biến, đảm bảo chất lượng nguyên liệu đưa vào chế biến đạt hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó là sự tin tưởng của người trồng mía vào chính sách đầu tư và thu mua của Công ty nên gắn bó và hợp tác lâu dài với NHS.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị trước khi vào vụ ép tốt và phương án cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị đã đưa vào hoạt động đúng tiến độ, ổn định và có hiệu quả.
- Lực lượng CBCNV tích lũy nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành, bảo trì và lắp đặt thiết bị.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hiện nay trên cả nước có khoảng 40 nhà máy đường với tổng công suất thiết kế là vào khoảng 130.100 TMN, công suất trung bình là 3.250 TMN. Trong năm 2013, Công ty đã tiến hành nâng công suất nhà máy giai đoạn 1 từ 4.300 TMN lên 5.200 TMN (giai đoạn 2 từ 5.200 TMN lên 6.000 TMN), đây là mức cao hơn mức trung bình ngành nhưng vẫn còn thấp hơn nhiều so với các Công ty đầu ngành như Nghệ An Tate & Lyte (9.000 TMN), Thành Thành Công Tây Ninh (8.000 TMN), Đường Lam Sơn (7.000 TMN), ... So với các nước phát triển về công nghiệp sản xuất mía đường như Thái Lan, Ấn Độ, Brazil, quy mô tối thiểu để đạt hiệu quả về kinh tế của một nhà máy sản xuất mía đường là 7.000-8.000 TMN.

Sản lượng đường của Công ty năm 2013 là 61.000 tấn, chiếm khoảng 4% tổng sản lượng đường của cả nước và sản lượng đường năm 2014 của Công ty được nâng lên đạt 72.115 tấn.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành đường

Xem phần IV mục 9.2 Bản cáo bạch này.

9.3. Định hướng phát triển của Công ty

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của Công ty, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, những cơ hội và thách thức, dự kiến những mục tiêu và định hướng phát triển cơ bản của NHS trong thời gian tới như sau:

Những mục tiêu chủ yếu của NHS:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) hàng năm không thấp hơn 12%/năm.
- Nâng công suất chế biến lên 6.000 TMN, đạt sản lượng 80.000 tấn đường vào năm 2016 - 2017; hướng đến công suất 10.000 TMN vào năm 2020.
- Đầu tư hệ thống phát điện sử dụng bã mía làm nhiên liệu cung cấp cho lưới điện quốc gia với sản lượng điện đạt 50.000 Mwh từ năm 2015.
- Đầu tư sản xuất phân bón vi sinh cung cấp cho nông dân trồng mía và nhu cầu sử dụng trong vùng từ năm 2016. Nghiên cứu lựa chọn đầu tư vào các Công ty có ngành nghề liên quan trong khu vực Miền Trung - Tây Nguyên để tăng sức cạnh tranh trong khu vực.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực đủ năng lực, tâm huyết, năng động đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp.
- Hướng đến mục tiêu sản xuất với công nghệ sạch và thân thiện với môi trường.

Định hướng chiến lược trung và dài hạn đến năm 2020

Phát triển NHS trên cơ sở phát huy tối ưu ngành mía đường, từng bước phát triển vững chắc các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, dịch vụ nhằm tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh, trở thành một doanh nghiệp mạnh của khu vực và cả nước.

Kế hoạch phát triển ngắn hạn đến năm 2015

Nông nghiệp và kỹ thuật:

- Đầu tư phát triển mở rộng vùng nguyên liệu mía với diện tích đầu tư trên 10.800 ha. Thu mua mía nguyên liệu kết hợp thu nợ đầu tư vụ 2013-2014 bảo toàn vốn đầu tư, đáp ứng số lượng và chất lượng mía nguyên liệu theo nhu cầu chế biến của nhà máy.
- Hoàn thành dự án nâng công suất lên 6.000 TMN (giai đoạn 2 từ 5.200 TMN lên 6.000 TMN) vào cuối năm 2014, ổn định chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí chế biến.

Đối với môi trường: Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, bảo vệ môi trường trong sạch.

Đối với xã hội và cộng đồng: “Đồng hành với địa phương, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng” là mục tiêu Công ty đối với xã hội. Sự phồn vinh của xã hội gắn liền với sự

phát triển Công ty. Không ngừng nỗ lực, nâng cao trách nhiệm đối với xã hội bằng những hành động thiết thực: ủng hộ đồng bào lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của NHS đến thời điểm 30/06/2015 là 473 lao động. Cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Phân theo độ tuổi	473	100%
Từ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi	53	11,2%
Từ 25 tuổi đến dưới 35 tuổi	184	38,9%
Từ 35 tuổi đến dưới 45 tuổi	165	34,88%
Trên 45 tuổi	71	15,0%
Phân theo trình độ học vấn	473	100%
Trên đại học	1	0,21%
Đại học	84	17,75%
Cao đẳng	28	5,92%
Trung cấp	98	20,71%
Lao động phổ thông	262	55,39%

Nguồn: NHS

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc: NHS tổ chức làm việc 48 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4 giờ/ngày hoặc 200 giờ/năm, phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. NHS cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển doanh nghiệp, mở rộng thị phần của NHS. NHS tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu nhân viên do điều kiện làm việc không nghỉ hết phép năm thì cuối năm NHS sẽ thanh toán lại những ngày phép chưa nghỉ hết bằng tiền mặt.

Điều kiện làm việc: NHS đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các

thiết bị an toàn lao động. NHS cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Chế độ lương: NHS thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của NHS. NHS thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng kỳ và luôn có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ khen thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong NHS gia tăng hiệu quả đóng góp, NHS có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân có công lao đóng góp cho Công ty. NHS thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến trong công việc, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh.

Bảo hiểm và phúc lợi: NHS tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. NHS cam kết các chính sách đối với người lao động trong NHS là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của NHS.

Chính sách tạo nguồn nhân lực: Để thực hiện tuyên bố sứ mệnh “Hội tụ khát vọng và tài năng để tìm kiếm sự đột phá nhằm nâng cao lợi ích và dịch vụ cho khách hàng”, NHS luôn tìm cách thu hút, đào tạo những nhân sự mạnh nhất về chuyên môn với tinh thần chiến thắng và khát vọng thành công. Điều này được thể hiện cụ thể qua các chính sách tạo nguồn nhân lực của NHS.

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của NHS là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại NHS, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà NHS đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song, tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, NHS cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.

Đào tạo: NHS luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, NHS kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của NHS.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, NHS vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá
2009	20%
2010	40%
2011	40%
2012	30%
2013	15%
2014	5%

Nguồn: NHS

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của NHS bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của NHS trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Để năm tài chính phù hợp với mùa vụ sản xuất mía đường, năm 2014 Công ty thay đổi niên độ kế toán: năm tài chính đầu tiên áp dụng niên độ mới: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014; Bắt đầu từ năm tài chính thứ hai áp dụng niên độ mới, ngày bắt đầu là ngày 01 tháng 07 năm này và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm liền kề.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Cuối năm 2013, Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 303.750.000.000 đồng lên 607.500.000.000 đồng. Đợt chào bán kết thúc vào ngày 13/12/2013, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 303.750.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, NHS dùng bổ sung vốn lưu động để mua nguyên vật liệu, tạm ứng cho người dân trồng mía và trang trải chi phí trong quá trình hoạt động của NHS. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Chi mua mía nguyên liệu	199.750
2	Chi mua vật tư	10.000
3	Chi mua phân bón, ứng tiền đầu tư trồng mía vụ 2014-2015	94.000
Tổng cộng		303.750

Nguồn: NHS

Từ năm 2014 đến nay, Công ty không thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận chuyển	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8
Gia súc	12

c) Thu nhập bình quân người lao động

Mức lương bình quân năm 2014-2015 của người lao động là 8,5 triệu đồng/người/tháng, tăng khoảng 5% so với năm 2013.

Đây là mức thu nhập tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

NHS thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014, báo cáo quyết toán hợp nhất quý III niên độ 2014 - 2015, NHS đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

NHS thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

f) Trích lập các quỹ

NHS thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt

động của NHS và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2013 và 2014 (30/06/2014) và quý III niên độ kế toán 2014 - 2015 (31/03/2015) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Các quỹ	31/12/2013	30/6/2014	31/3/2015
Quỹ đầu tư và phát triển	109.221	111.993	113.769
Quỹ dự phòng tài chính	15.599	18.372	19.260
Tổng cộng	124.820	130.365	133.029

Nguồn: NHS

g) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Theo báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014, báo cáo quyết toán quý III niên độ 2014-2015, tình hình nợ vay của NHS như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nợ vay	31/12/2013	30/6/2014	31/3/2015
Vay ngắn hạn	625.340	733.795	780.246
Vay dài hạn	189.897	222.840	172.267
Tổng cộng	815.237	956.635	952.513

Nguồn: NHS

h) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013		30/6/2014		31/3/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Phải thu từ khách hàng	2.238	1.423	378.528	1.467	181.739	1.828
Trả trước cho người bán	331.376	-	186.904	-	144.759	-
Các khoản phải thu khác	15.719	-	14.493	-	12.743	-
Dự phòng phải thu khó đòi (*)	-1.423	-	-1.467	-	-1.828	-
Tổng cộng	347.909	1.423	578.458	1.467	337.412	1.828

Nguồn: NHS

(*) Đây là các khoản công nợ mà Công ty đầu tư mía cho người nông dân trồng

mía vào đầu mùa vụ, đến cuối mùa vụ người dân sẽ bán mía và sẽ hoàn trả lại khoản tiền đầu tư ban đầu cho Công ty. Tuy nhiên, vào cuối mùa vụ, có một số hộ dân trồng mía đạt năng suất mía thấp do các trường hợp bất khả kháng (bão, lũ lụt, ...) dẫn đến người dân gặp khó khăn về tài chính và không thanh toán nợ đúng hạn cho Công ty. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu này, theo dõi và sẽ thu của người dân trồng mía trong các niên vụ mía tiếp theo.

Các khoản phải trả

Đơn vị tính : triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013		30/6/2014		31/3/2015	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
	Nợ ngắn hạn	748.377	-	998.355	-	999.959	-
1	Vay và nợ ngắn hạn	625.340	-	772.673	-	780.247	-
2	Phải trả cho người bán	84.390	-	85.898	-	95.678	-
3	Người mua trả tiền trước	4.684	-	1.238	-	33.187	-
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	8.013	-	28.031	-	10.687	-
5	Phải trả công nhân viên	10.588	-	11.206	-	17.148	-
6	Chi phí phải trả	1.142	-	31.375	-	29.326	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.270	-	59.600	-	29.600	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.950	-	8.333	-	4.086	-
	Nợ dài hạn	195.874	-	191.108	-	179.397	-
1	Vay và nợ dài hạn	189.897	-	183.963	-	172.267	-
2	Phải trả dài hạn khác	468	-	61	-	-	-
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	5.510	-	7.084	-	7.130	-
	Tổng cộng	944.251	-	1.189.462	-	1.179.356	-

Nguồn: NHS

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Quý III 2014-2015
		1/1/2013 - 31/12/2013	1/1/2014 - 30/6/2014	1/7/2014-31/3/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,264	1,112	1,079
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,141	0,755	0,784
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,507	0,542	0,545
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,064	1,240	1,212
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,732	0,447	0,394
- Vòng quay TSCĐ	vòng	2,187	1,371	1,182
- Vòng quay vốn lưu động	vòng	1,639	0,882	0,786
- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	3,794	1,957	1,878
- Vòng quay các khoản phải trả	vòng	3,947	2,723	1,438
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	11,059	3,217	2,215
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số LN sau thuế/ DTT	%	9,01%	12,01%	2,61%
- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,91%	4,96%	1,04%
- Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	10,30%	11,35%	2,31%
- Hệ số LN từ HĐKD/ DTT	%	8,61%	14,40%	0,32%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	2.876	1.793	370

Nguồn: NHS

13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

13.1. Danh sách thành viên HĐQT

a) Chủ tịch HĐQT: Bà NGUYỄN THỊ HOA (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOA

Giới tính: Nữ

CMND: 220760941

Ngày tháng năm sinh: 1964

Nơi sinh: Diên Khánh, Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Diên Khánh, Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú: 5A Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hòa.

Số điện thoại cơ quan: (84-58) 3620106

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- Từ 1987 - 1989: làm việc tại văn phòng UBND huyện Diên Khánh
- Từ 1990 - 2000: làm việc tại Công ty Đường Khánh Hòa
- Từ 2001 - 2005: làm việc tại Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang
- Từ 04/2006-nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa
- Từ 10/2014 đến nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa;

Số cổ phần sở hữu tại NHS (15/07/2015): 235.696 cổ phần, tương ứng 0,39% cổ phần lưu hành.

- Sở hữu cá nhân: 235.696 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Đường Biên Hòa	Chủ tịch HĐQT	3600495818	400.920	0,66%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

b) Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Ông TRÂM KIM DŨNG (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: TRÂM KIM DŨNG

Giới tính: Nam

CMND: 220320241.

Ngày tháng năm sinh: 17/12/1964

Nơi sinh: Kiến Hòa, Bến Tre

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ thường trú: 342B Lê Hồng Phong, Nha Trang.

Số điện thoại cơ quan: 058. 3620416

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- 1987 - 1990: Công tác tại Công ty Ngoại thương Diên Khánh
- 1995 - 2006: Công tác tại Công ty Đường Khánh Hòa
- 2006 - nay: Công tác tại Công ty Đường Ninh Hòa.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

Chức vụ công tác hiện nay tại công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bò giống Miền Trung; Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Phan Rang; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa.

Số cổ phần sở hữu (tại ngày 15/07/2015): 102.312 cổ phần, tương ứng 0,17% cổ phần. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 102.312 cổ phần, tương ứng 0,17% cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

c) Thành viên HĐQT: Bà HOÀNG THỊ THU HUYỀN (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: HOÀNG THỊ THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

CMND: 025239471 ngày 06/01/2012 tại Tp.HCM

Ngày tháng năm sinh: 04/02/1981

Nơi sinh: Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 20 Nguyễn Hữu Dật, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, HCM.

Số điện thoại cơ quan: 0933804681

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

- 2004 - 2008: Chuyên viên phòng nghiên cứu phát triển Công ty Du lịch Vietravel.
- 2009 - 06/2010: Học chương trình thạc sĩ kinh tế Fulbright.
- 06/2010 - 2011: Chuyên viên phòng đầu tư Công ty TMCP Thành Thành Công.
- 2012 - nay: Trưởng phòng kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- 12/06/2014 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Trưởng phòng kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.

Số cổ phần sở hữu tại NHS: 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu tại tổ chức khác: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

d) Thành viên HĐQT: Bà TRẦN QUẾ TRANG (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: Trần Quế Trang
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 08/08/1980
Nơi sinh: Bạc Liêu
CMND: 025658777, ngày cấp: 31/10/2012, nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú: 173 Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, Tp.HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan: (84) 933804620
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ ngày 26/6/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- Từ ngày 19/6/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa
- Từ ngày 06/03/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa;
- Từ tháng 11/2013 đến 05/03/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa;
- Từ 08/2010 – 03/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
- Từ 2005 – 2010: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
- Từ 2003 – 2005: Trưởng Phòng Hành chính tổng hợp Công ty TNHH Cơ điện Đại Phát
- Từ 2002 – 2003: Trình dục viên Công ty TNHH Mega We Care Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ ở Công ty khác: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS:

Tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Đường Biên Hòa	Chủ tịch HĐQT	3600495818	400.920	0,66%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

13.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

a) Trưởng BKS: Ông PHẠM CAO SƠN (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: PHẠM CAO SƠN

Giới tính: Nam

CMND: 220574624

Ngày tháng năm sinh: 10/9/1965

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Khánh hòa

Địa chỉ thường trú: 126 Trần Quý Cáp, P.Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại cơ quan: 058 2245790

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế.

Quá trình công tác:

- Từ 10/1991 - 11/1995: Công tác tại Chi cục thuế Thị xã Ninh Hòa
- Từ 12/1996 - 01/2006: Công tác tại Nhà máy đường Ninh Hòa, thuộc Công ty Đường Khánh hòa.
- Từ 02/2006 - nay: Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa
- Từ 04/2015 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang.

- Từ 05/2012 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang.
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung.

Số cổ phần sở hữu tại NHS (04/03/2015): 36.000 cổ phần, tương ứng 0,06% cổ phần đang lưu hành. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 36.000 cổ phần, tương ứng 0,06% cổ phần đang lưu hành.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

b) Thành viên BKS: Ông LƯU MẠNH THỨC (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: LƯU MẠNH THỨC

Giới tính: Nam

CMND: 250533243

Ngày tháng năm sinh: 01/07/1983

Nơi sinh: Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng

Địa chỉ thường trú: 168 Nguyễn Xí - F26, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39997727

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán)

Quá trình công tác:

- Từ 2006 - 2007: Công tác tại Bệnh viện mắt Sài Gòn
- Từ 2007 - 2008: Công tác tại Công ty XNK Gia Định

- 2009 - nay: Phó Phòng kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Thành Thành Công.
- 16/04/2012 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa
- 09/04/2012 - nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
- 27/04/2012 - nay: Thành viên BKS Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Phó Phòng kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Thành Thành Công, Thành viên BKS Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, Thành viên BKS Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Số cổ phần sở hữu (04/03/2015): 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

c) Thành viên BKS: ông BÙI TẤN KHẢI (nhiệm kỳ 2011 - 2015)

Họ và tên: BÙI TẤN KHẢI

Giới tính: Nam

CMND: 221112727

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1982

Nơi sinh: Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Yên

Địa chỉ thường trú: xã Hòa Trị, Huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

Số điện thoại cơ quan: 08.39997727

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- 04/2005 – 03/2010: Công ty TNHH Kiểm toán & Tin học Sài Gòn.
- 04/2010 – 07/2012: Công ty CP Giao dịch Hàng hóa Sài Gòn Thương

tín.

- 08/2012 – nay: Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- 15/05/2014 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- 25/12/2014 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thương mại Thành Thành Công.
- 29/04/2014 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty DL Thanh Bình.
- 30/03/2015 - nay: Trưởng Ban kiểm soát công ty DL Bến Tre.
- 02/04/2015 - nay: Thành viên ban Kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên ban Kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Cty khác: Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công; Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai; Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thương mại Thành Thành Công; Trưởng Ban kiểm soát Công ty DL Thanh Bình; Trưởng Ban kiểm soát công ty DL Bến Tre.

Số cổ phần sở hữu (tại ngày 04/03/2015): 0 cổ phiếu.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc: Ông TRẦN KIM DŨNG

Xem mục 13.1.b - HĐQT NHS

b. Phó Tổng Giám đốc: Ông NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Giới tính: Nam

CMND: 280360268 cấp ngày 07/08/2013 tại CA tỉnh Bình Dương

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1966

Nơi sinh: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 22/6 Ấp Trung, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương

Số điện thoại cơ quan: 058. 3620416

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- 1990 - 1992: Cán bộ kỹ thuật, Công ty đồ hộp Linh Xuân
- 1992 - 2000: Cán bộ kỹ thuật, Công ty Đường Bình Dương
- 2000 - 2001: Trưởng ban kỹ thuật di dời nhà máy Đường Linh Cảm – Hà Tĩnh vào xây dựng nhà máy Đường Trà Vinh
- 2001 - 2002: Trưởng phòng KT-KCS Công ty Mía đường Trà Vinh
- 2002 - 2011: Phó Giám đốc Công ty Mía đường Trà Vinh
- 2011 - 2012: Phó Giám đốc ngành đường TTC
- 2012 - 2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- 2013 - 8/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- 9/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: không.

Số cổ phần sở hữu tại NHS: 0 cổ phiếu.

Số cổ phần sở hữu tại tổ chức khác: 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu tại tổ chức khác: không.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu NHS: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không.

c. **Giám đốc tài chính: Bà VÕ THỊ THỦY TIÊN**

Họ và tên: **VÕ THỊ THÚY TIÊN**

Giới tính: **Nữ**

CMND: **220886978**

Ngày tháng năm sinh: **16/04/1974**

Nơi sinh: **Khánh Hòa**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Khánh Hòa**

Địa chỉ thường trú: **Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa.**

Số điện thoại cơ quan: **(058) 3620242**

Trình độ học vấn: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

Quá trình công tác:

- Từ 03/1997 - 12/2001: Kế toán trưởng Nhà máy Đường Ninh Hòa (1999-2001) thuộc Công ty Đường Khánh Hòa.
- Từ 12/2001 - 12/2003: Kế toán trưởng Nhà máy Đường Cam Ranh thuộc Công ty Đường Khánh Hòa
- Từ 01/2004 - 02/2006: Kế toán trưởng VP đại diện Liên hiệp Khoa học Sản xuất Địa chất Xây dựng tại Khánh Hòa (Nha Trang, Khánh Hòa).
- Từ 03/2006 - 05/2007: Kế toán trưởng Công ty TNHH Công nghiệp Thái Bình Dương (Nha Trang, Khánh Hòa).
- Từ 06/2007 - 04/2010: Giám đốc tài chính kiêm KTT Công ty TNHH Aden Services Miền Trung Việt Nam (Khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi).
- Từ 05/2010 - 03/2011: Giám đốc Tài chính của Le Belhamy resort and spa (Hội An-Quảng Nam).
- Từ 03/2011 - nay: Công ty CP Đường Ninh Hòa.

Chức vụ công tác hiện nay: **Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.**

Chức vụ đang nắm giữ ở các Cty khác: **không.**

Số cổ phần sở hữu tại NHS (04/03/2015): **26.750 cổ phần, tương ứng 0,04% cổ phần đang lưu hành . Trong đó:**

- Sở hữu cá nhân: 26.750 cổ phần, tương ứng 0,04% cổ phần đang lưu hành.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không

d. Kế toán trưởng: Bà NGÔ THỊ THU TRANG

Họ và tên: NGÔ THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

CMND: 225044985 cấp ngày 10/11/2004 tại CA tỉnh Khánh Hòa

Ngày tháng năm sinh: 19/09/1978

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Khánh Hạ, Diên Thạnh, Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại cơ quan: 058. 3620416

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

- 04/2002 – 02/2004: Nhân viên Kế toán Tổng hợp tại Công ty TNHH Long Thao.
- 03/2004 – 01/2012: Trưởng nhóm Kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh Nha Trang, Khánh Hòa.
- 02/2012- Nay: Làm việc tại Công ty CP Đường Ninh Hòa.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đường Ninh Hòa.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Cty khác: không.

Số cổ phần sở hữu (tại ngày 04/03/2015): 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với NHS: Không.

Các khoản nợ với NHS: Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2015.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	875.191	631.606	72,17%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	100.820	72.347	71,76%
2	Máy móc thiết bị	744.716	543.244	72,95%
3	Phương tiện vận tải	25.004	13.412	53,64%
4	Thiết bị văn phòng	4.651	2.602	55,94%
II	Tài sản cố định vô hình	2.117	864	40,81%
1	Quyền sử dụng đất	1.460	634	43,42%
2	Phần mềm máy vi tính	657	230	35%
III	Tài sản cố định thuê tài chính	56.797	54.431	95,83%
	Cộng	934.105	686.901	73,53%

Nguồn: NHS

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ninh Hòa

Không có.

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ninh Hòa có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

VII. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi

Phát hành **60.349.080** cổ phiếu để hoán đổi 100% số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa. Đây là số lượng cổ phiếu thực tế BHS cần phát hành sau khi đã loại trừ 400.920 cổ phiếu NHS hiện đang được nắm giữ bởi BHS.

4. Tỷ lệ chuyển đổi

Tỷ lệ hoán đổi là 1:1, nghĩa là 1 cổ phiếu của NHS sẽ được hoán đổi thành 1 cổ phiếu BHS phát hành thêm.

Xử lý cổ phiếu lẻ:

Tỷ lệ hoán đổi là 1:1 (không có số lẻ thập phân) nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ.

Cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi:

Để xác định tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu khi tiến hành sáp nhập NHS vào BHS, đơn vị tư vấn dịch vụ sáp nhập – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - đã xác định trên cơ sở sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và phương pháp so sánh ngang.

Phương pháp chiết khấu dòng tiền: Phương pháp định giá theo chiết khấu dòng tiền dựa trên nguyên tắc cơ bản nhất là ước tính giá trị của tất cả các luồng tiền tự do mà doanh nghiệp sẽ thu được trong tương lai và quy chúng về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu các luồng thu nhập này theo một tỷ lệ chiết khấu phù hợp.

Công thức chiết khấu luồng tiền:

$$PV = \frac{FCFF_1}{(1+k)} + \frac{FCFF_2}{(1+k)^2} + \dots + \frac{TFCF(1+g)}{(k-g)(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại.

FCF_i: Dòng tiền tự do năm thứ i

k: Lãi suất chiết khấu.

TFCF: Giá trị dòng tiền tự do còn lại vào cuối thời kỳ.

g: Tốc độ tăng trưởng giả định là liên tục trong suốt thời gian dự báo.

n: Số năm dự báo được sử dụng trong mô hình định giá.

FCFF: là dòng tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động và thuế. FCFF

cũng được hiểu là tổng các dòng tiền đối với tất cả các nhà đầu tư vào doanh nghiệp bao gồm: cổ đông, chủ nợ và cổ đông ưu đãi.

Phương pháp so sánh: Đây là phương pháp được tính dựa trên số liệu của các công ty có cùng lĩnh vực hoạt động của BHS và NHS (lĩnh vực mía đường). Mẫu lựa chọn là các công ty niêm yết trên HSX và HNX.

Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu được xác định căn cứ vào kết quả định giá cổ phiếu của BHS và NHS, như sau :

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi} = \frac{\text{Giá cổ phiếu BHS}}{\text{Giá cổ phiếu NHS}}$$

Trong đó giá cổ phiếu BHS là 22.000 đồng/cp và giá cổ phiếu NHS là 23.100 đồng/cp.

Như vậy,

$$\text{tỷ lệ hoán đổi} = \frac{22.000 \text{ đ/cp}}{23.100 \text{ đ/cp}} = 1 : 0,952$$

Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu NHS sang BHS được đề xuất làm tròn số là **1 : 1**. Nghĩa là tại thời điểm chốt danh sách cổ đông NHS để chuyển đổi sang cổ phiếu BHS, mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phần NHS sẽ tương ứng nhận 1 cổ phần BHS.

Dựa trên cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi của Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) đề xuất của Hội Đồng Quản Trị, tỷ lệ hoán đổi được Đại hội Đồng cổ đông của hai công ty BHS và NHS thông qua là 1 cổ phiếu của NHS được hoán đổi thành 1 cổ phiếu BHS.

5. Đối tượng chuyển đổi

Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa (ngoại trừ cổ đông là chính Công ty cổ phần Đường Biên Hòa).

6. Thời gian dự kiến phát hành

Quý 3 - 4 /2015

7. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu:

Phương thức phân phối:

Theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Phương thức thanh toán là cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Kế hoạch phân phối dự kiến:

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
1	BHS nhận giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi từ UBCKNN	T

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
2	Công bố thông tin về đợt phát hành theo quy định.	T+1
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông NHS hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu BHS.	T+11
4	Tổng hợp danh sách cổ đông NHS thực hiện hoán đổi.	T+15
5	Tiến hành hoán đổi cổ phiếu: Cổ đông NHS nhận cổ phiếu BHS (nếu có) tại thành viên lưu ký.	T+20
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN.	T+25
7	Nộp hồ sơ niêm yết bổ sung cổ phiếu cho Sở GDCK Tp.HCM (HSX) và Trung tâm Lưu Ký Việt Nam. HSX chấp thuận niêm yết bổ sung.	T+30
8	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch bổ sung tại HSX.	T+35

8. Các cam kết của tổ chức phát hành cổ phiếu để hoán đổi

a. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại BHS vào ngày 29/05/2015 là 6,86%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại NHS vào ngày 21/05/2013 là 6,55%. Do vậy, sau khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại BHS vẫn đúng theo quy định hiện hành.

b. Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của công ty khác

Công ty BHS cam kết tuân thủ các quy định và thủ tục về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu công ty NHS theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của Luật cạnh tranh.

Sau hoán đổi, điều lệ Công ty phát hành cổ phiếu hoán đổi (BHS) sẽ được sửa đổi phù hợp với quy mô mới và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

c. Cam kết về Giao dịch của cổ phiếu phát hành thêm

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa cam kết:

- Cổ phiếu BHS phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Cổ phiếu BHS phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu BHS để hoán đổi, Hội đồng Quản trị BHS sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

9. Các loại thuế có liên quan

Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Công ty cổ phần Đường Biên Hòa

- Hoạt động sản xuất: Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên (2001 đến 2012) và 25% cho những năm tiếp theo.
- Hoạt động thương mại: Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên (2001) và 25% cho những năm tiếp theo.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 25%.

Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, NHS và các công ty con của NHS có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 25% lợi nhuận chịu thuế;

- ❖ Ngày 19/06/2013, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thu nhập cao nhất được giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và năm 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016. Như vậy, cả BHS và NHS sẽ chịu mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp 22% cho 2 năm 2014 và 2015. Từ năm 2016 trở đi, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp mà BHS và NHS phải nộp là 20% thu nhập chịu thuế.

Thuế giá trị gia tăng và thuế khác:

Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho BHS và NHS từ 5-10% (tùy mức thuế suất của từng loại sản phẩm) đối với doanh thu nội địa và 0% đối với doanh thu xuất khẩu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

- 1. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**
- Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999
Website : <http://www.bvsc.com.vn>

- 2. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam**
- Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3821 9266
Fax: (84-8) 3821 9267

IX. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện hành của BHS và NHS
- Phụ lục II: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của BHS và NHS
- Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, năm 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và BCTC Quý 3 niên độ 2014/2015 (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) của BHS
- Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, năm 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và BCTC Quý 3 niên độ 2014/2015 (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) của BHS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÀN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Handwritten signature in blue ink

NGUYỄN THỊ HOA

Trưởng Ban Kiểm soát

Handwritten signature in blue ink

PHẠM TRUNG KIÊN

Tổng Giám đốc

Handwritten signature in blue ink

Handwritten signature in blue ink

TRẦN QUẾ TRANG

Kế toán trưởng

Handwritten signature in blue ink

NGUYỄN MINH TÍN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Giám đốc Chi nhánh



VÕ HỮU TUẤN